

Số: /QĐ-ĐHL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động
của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 10/10/2000 về việc thay đổi tổ chức Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 125/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 159/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định về giảng viên đồng cơ hữu trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học công lập;

Căn cứ Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức;

Căn cứ Nghị định số 233/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định về về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BGDĐT ngày 27/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và cơ sở giáo dục đại học nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/2/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 17/2026/TT-BGDĐT ngày 27/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 20/2026/TT-BGDĐT ngày 31/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BGDĐT ngày 09/4/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định chuẩn nghề nghiệp giảng viên đại học;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT ngày 15/5/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công tác sinh viên;

Căn cứ Thông tư số 53/2026/TT-BGDĐT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo sau đại học;

Căn cứ Thông tư số 54/2026/TT-BGDĐT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 56/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 58/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 1091- NQ/ĐU ngày 31/7/2026 của Đảng ủy Trường về việc cho ý kiến đối với Dự thảo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tổ chức nhân sự, Trưởng phòng Pháp chế và Kiểm tra nội bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Các quy chế, quy định, văn bản khác do Trường ban hành sau thời điểm Quy chế này có hiệu lực phải phù hợp với các quy định tại Quy chế này và pháp luật có liên quan.
3. Các văn bản hiện hành của Trường về tổ chức và hoạt động của từng đơn vị thuộc, trực thuộc Trường không trái với Quy chế này và quy định của pháp luật được tiếp tục áp dụng cho đến khi Hiệu trưởng ban hành quy định để cụ thể hoá về tổ chức và hoạt động các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường.
4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì được thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 3. Trưởng Phòng Tổ chức nhân sự, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng Phòng Pháp chế và Kiểm tra nội bộ, Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường; viên chức, người lao động và người học của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Đảng uỷ;
- Như Điều 3;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT, TCNS, PCKTNB.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trường Sơn

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh *(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHL ngày tháng năm 2026 của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về vị trí pháp lý, nguyên tắc tổ chức và hoạt động; tổ chức Đảng trong Trường; quản trị và điều hành; cơ cấu tổ chức bộ máy; nhân sự và quản lý đội ngũ; hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; người học; tài chính và tài sản; quan hệ của Trường với các cơ quan, tổ chức, cá nhân; kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm; tổ chức thực hiện; nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và quan hệ công tác của các đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường; viên chức, người lao động, người học của Trường; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Trường* là viết tắt của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Đơn vị thuộc Trường* là đơn vị không có tư cách pháp nhân, không có con dấu, được Hiệu trưởng thành lập theo quy định của pháp luật và quy định của Trường; có chức năng tham mưu, quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ, hỗ trợ hoặc thực hiện nhiệm vụ khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. *Đơn vị trực thuộc Trường* là đơn vị có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; được cơ quan có thẩm quyền thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật và chịu sự quản lý, điều hành của Trường.

4. *Phân hiệu* là đơn vị không có tư cách pháp nhân, có con dấu; được cơ quan có thẩm quyền thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật và chịu sự quản lý, điều hành của Trường.

5. *Trường thuộc* là đơn vị không có tư cách pháp nhân, được phân cấp quản lý và thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và các nhiệm vụ khác theo quy định.

6. *Đơn vị đào tạo và nghiên cứu khoa học* là đơn vị thuộc hoặc trực thuộc Trường có chức năng chủ yếu về đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển học thuật, chuyển giao tri thức, đổi mới sáng tạo và phục vụ cộng đồng.

7. *Đơn vị chức năng* là đơn vị thuộc Trường có chức năng tham mưu, giúp Hiệu trưởng quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực công tác của Trường.

8. *Người học* là người đang học tập, nghiên cứu theo các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hoặc hình thức học tập khác do Trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức theo quy định của pháp luật.

9. *Viên chức* là người được tuyển dụng, làm việc tại Trường theo chế độ hợp đồng làm việc và quy định của pháp luật về viên chức.

10. *Người lao động* là người làm việc tại Trường theo chế độ hợp đồng lao động và quy định của pháp luật về lao động.

11. *Người đứng đầu đơn vị* là người được giao quản lý, điều hành đơn vị thuộc, trực thuộc Trường theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

12. *Hội đồng tư vấn* là tổ chức do Hiệu trưởng thành lập theo quy định của Quy chế này để tư vấn cho Hiệu trưởng trong quản trị, điều hành, chuyên môn, tài chính, đầu tư, nhân sự, khoa học, công nghệ, hợp tác, bảo đảm chất lượng hoặc các lĩnh vực cần thiết khác của Trường.

13. Các thuật ngữ khác chưa được giải thích tại Điều này được hiểu theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Vị trí pháp lý của Trường

1. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh là cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

2. Trường thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục đại học công lập theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các bên liên quan về tổ chức và hoạt động của Trường.

3. Trường chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của chính quyền địa phương nơi Trường có trụ sở, phân hiệu, cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu hoặc địa điểm hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tên gọi, trụ sở, thông tin giao dịch và nhận diện của Trường

1. Tên gọi, trụ sở và thông tin giao dịch chính thức của Trường gồm:

a) Tên tiếng Việt: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Tên tiếng Anh: Ho Chi Minh City University of Law;

c) Tên viết tắt: HCM ULAW;

d) Trụ sở chính: 02 Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh;

đ) Trang thông tin điện tử: www.hcmulaw.edu.vn;

e) Thư điện tử: ulaw@hcmulaw.edu.vn;

g) Các thông tin giao dịch chính thức khác được công bố theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

2. Ngày truyền thống của Trường: Ngày 30 tháng 3.

3. Biểu trưng chính thức (logo):



4. Khẩu hiệu, Triết lý giáo dục (slogan) : “Sáng tri thức - Vững công minh”.

5. Việc thay đổi tên gọi, trụ sở chính, biểu trưng, khẩu hiệu, triết lý giáo dục hoặc thông tin nhận diện quan trọng khác của Trường được thực hiện theo quy định của pháp luật, định hướng phát triển của Trường và thẩm quyền quản lý nội bộ.

Điều 5. Tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu và giá trị cốt lõi của Trường

1. Tầm nhìn

Trường phấn đấu trở thành đại học nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó pháp luật là lĩnh vực trọng điểm; giữ vị thế hàng đầu Việt Nam về đào tạo và nghiên cứu pháp luật; là trung tâm học thuật, đổi mới sáng tạo, tư vấn và phản biện chính sách có uy tín trong khu vực và quốc tế; góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phục vụ phát triển bền vững đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Sứ mạng

Trường có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở trình độ giáo dục đại học và các trình độ, hình thức đào tạo khác theo quy định của pháp luật; sáng tạo, phát triển và truyền bá tri thức trong khoa học pháp lý, khoa học quản trị, khoa học xã hội và các lĩnh vực liên ngành; cung cấp luận cứ khoa học, tư vấn và phản biện chính sách, chuyển giao tri thức, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phục vụ cộng đồng; góp phần hoàn thiện thể chế, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phát triển bền vững đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Mục tiêu

Xây dựng Trường trở thành cơ sở trọng điểm quốc gia về đào tạo cán bộ pháp luật; đại học nghiên cứu có uy tín về khoa học pháp lý và các lĩnh vực liên ngành; trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, cung cấp luận cứ khoa học, tư vấn và phản biện chính sách; đầu mối kết nối tri thức giữa Nhà nước, cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp và xã hội; đồng thời là địa chỉ tin cậy trong đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao tri thức và hỗ trợ phát triển các cơ sở đào tạo pháp luật, đặc biệt tại khu vực phía Nam.

4. Giá trị cốt lõi của Trường là: Chất lượng, Sáng tạo, Hội nhập, Trách nhiệm.

a) **Chất lượng:** Lấy chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và phục vụ cộng đồng làm nền tảng cho mọi hoạt động của Trường;

b) **Sáng tạo:** Khuyến khích tư duy đổi mới, sáng tạo tri thức, nghiên cứu tiên phong, chuyển đổi số và kiến tạo các giải pháp, chính sách phục vụ sự phát triển của đất nước;

c) **Hội nhập:** Chủ động hội nhập quốc tế; tiếp thu tinh hoa tri thức nhân loại; nâng cao năng lực cạnh tranh, uy tín học thuật và đóng góp vào sự phát triển của giáo dục đại học Việt Nam;

d) Trách nhiệm: Thượng tôn pháp luật; đề cao đạo đức nghề nghiệp và liêm chính học thuật; có trách nhiệm với người học, cộng đồng, quốc gia và xã hội.

Điều 6. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Tổ chức và hoạt động của Trường phải tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, Quy chế này và các quy định nội bộ của Trường.

2. Hoạt động của Trường phải bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng trong Trường theo quy định của Đảng và pháp luật, đồng thời phải bảo đảm thẩm quyền quản lý, điều hành của Hiệu trưởng theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

3. Trường thực hiện quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình; bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, hiệu quả, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức và hoạt động.

4. Việc tổ chức bộ máy, phân công, phân cấp, ủy quyền và phối hợp công tác trong Trường phải bảo đảm rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, năng lực thực hiện và gắn với công tác kiểm tra, giám sát.

5. Trường bảo đảm chất lượng giáo dục đại học, liêm chính học thuật, tự do học thuật theo quy định của pháp luật; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chuyên nghiệp, tôn trọng người học, viên chức, người lao động và các bên liên quan.

6. Trường khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hợp tác trong nước và quốc tế; khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp để thực hiện sứ mạng, mục tiêu phát triển của Trường.

Điều 7. Quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của Trường

1. Trường thực hiện quyền tự chủ của cơ sở giáo dục đại học công lập theo quy định của Luật Giáo dục đại học, phù hợp với chiến lược phát triển, điều kiện bảo đảm chất lượng, năng lực quản trị và trách nhiệm giải trình của Trường.

2. Quyền tự chủ của Trường bao gồm quyền tự chủ trong các lĩnh vực chủ yếu sau đây:

a) Hoạt động học thuật, chuyên môn, đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, bảo đảm chất lượng và hợp tác trong nước, quốc tế;

b) Tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, nhân sự, phát triển đội ngũ và quản lý nội bộ;

c) Tài chính, tài sản, đầu tư phát triển, huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực hợp pháp;

d) Ban hành, tổ chức thực hiện các quy chế, quy định nội bộ để quản lý, điều hành hoạt động của Trường;

đ) Các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường thực hiện trách nhiệm giải trình trước cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, người học, viên chức, người lao động, xã hội và các bên liên quan về việc thực hiện quyền tự chủ, chất lượng và hiệu quả hoạt động của Trường theo quy định của Luật Giáo dục đại học và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Nội dung trách nhiệm giải trình của Trường bao gồm công khai, minh bạch thông tin; thực hiện chế độ báo cáo; tiếp nhận, xử lý, phản hồi ý kiến, kiến nghị; chịu sự kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, đánh giá và kiểm định chất lượng theo quy định của pháp luật.

5. Hiệu trưởng tổ chức thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của Trường; các đơn vị, viên chức, người lao động và người học có trách nhiệm thực hiện, phối hợp thực hiện trách nhiệm giải trình trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Chương II

TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG TRƯỜNG

Điều 8. Vị trí, vai trò của Đảng uỷ Trường

1. Đảng uỷ Trường là tổ chức Đảng trong Trường, hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, các quy định của Đảng và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đảng uỷ Trường thực hiện vai trò lãnh đạo đối với tổ chức và hoạt động của Trường theo quy định của Đảng và pháp luật; bảo đảm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong Trường.

3. Đảng uỷ Trường lãnh đạo thông qua định hướng, chủ trương, nghị quyết, kết luận, công tác tổ chức, cán bộ và công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Đảng.

4. Việc thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng uỷ Trường phải gắn với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của Trường; bảo đảm thẩm quyền quản lý, điều hành của Hiệu trưởng theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 9. Nguyên tắc hoạt động của Đảng uỷ Trường

1. Đảng uỷ Trường hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng.
2. Đảng uỷ Trường lãnh đạo bằng nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch công tác và các hình thức lãnh đạo khác theo quy định của Đảng.
3. Hoạt động của Đảng uỷ Trường không thay thế chức năng quản lý, điều hành của Hiệu trưởng; không làm thay đổi thẩm quyền, trách nhiệm pháp lý của Hiệu trưởng, các đơn vị, viên chức, người lao động, người học và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.
4. Việc phối hợp giữa Đảng uỷ Trường với Hiệu trưởng, các tổ chức đoàn thể, đơn vị thuộc, trực thuộc Trường được thực hiện trên cơ sở tôn trọng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi chủ thể; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý, điều hành và trách nhiệm giải trình trong Trường.

Điều 10. Nội dung lãnh đạo của Đảng uỷ Trường

Đảng uỷ Trường thực hiện vai trò lãnh đạo thông qua định hướng, chủ trương, nghị quyết, kết luận và các hình thức lãnh đạo phù hợp đối với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Chiến lược phát triển, tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu, giá trị cốt lõi và các chủ trương lớn về tổ chức và hoạt động của Trường.
2. Chủ trương về tổ chức bộ máy; thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị thuộc, trực thuộc Trường; đổi mới mô hình quản trị, quản lý và điều hành Trường.
3. Chủ trương, định hướng về công tác cán bộ; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đánh giá, phát triển đội ngũ; xây dựng đội ngũ viên chức, người lao động đáp ứng yêu cầu phát triển của Trường.
4. Chủ trương lớn về đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, bảo đảm chất lượng, chuyển đổi số, hợp tác trong nước và quốc tế.
5. Chủ trương lớn về tài chính, tài sản, đầu tư phát triển, huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của Trường.
6. Công tác chính trị, tư tưởng; xây dựng văn hoá Trường; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, liêm chính và trách nhiệm.

7. Công tác tổ chức Đảng, đảng viên, dân vận, bảo vệ chính trị nội bộ, kiểm tra, giám sát, phòng ngừa vi phạm theo quy định của Đảng và pháp luật.

8. Các vấn đề quan trọng khác thuộc thẩm quyền lãnh đạo của Đảng uỷ Trường theo quy định của Đảng, pháp luật và Quy chế này.

Điều 11. Quan hệ giữa Đảng uỷ Trường và Hiệu trưởng

1. Đảng uỷ Trường lãnh đạo tổ chức và hoạt động của Trường thông qua định hướng, chủ trương, nghị quyết, kết luận và các hình thức lãnh đạo theo quy định của Đảng.

2. Hiệu trưởng là người quản lý, điều hành hoạt động của Trường; quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Quy chế này; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan có thẩm quyền và các bên liên quan về quyết định của mình.

3. Hiệu trưởng có trách nhiệm báo cáo, trao đổi với Đảng uỷ Trường về các vấn đề quan trọng liên quan đến tổ chức và hoạt động của Trường trước khi quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định.

4. Đối với các nội dung đã có chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng uỷ Trường, Hiệu trưởng tổ chức thực hiện bằng các quyết định, kế hoạch, chương trình, văn bản quản lý, điều hành hoặc biện pháp phù hợp theo thẩm quyền.

5. Trường hợp phát sinh vấn đề quan trọng chưa có chủ trương của Đảng uỷ Trường hoặc cần điều chỉnh chủ trương đã có, Hiệu trưởng báo cáo, trao đổi với Đảng uỷ Trường để xem xét, cho ý kiến trước khi quyết định theo thẩm quyền.

Điều 12. Công tác cán bộ

1. Đảng uỷ Trường lãnh đạo về chủ trương, định hướng công tác cán bộ theo quy định của Đảng; bảo đảm công tác cán bộ được thực hiện đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và yêu cầu phát triển của Trường.

2. Nội dung lãnh đạo của Đảng uỷ Trường về công tác cán bộ bao gồm chủ trương, định hướng về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và chính sách phát triển đội ngũ theo quy định của Đảng và pháp luật.

3. Hiệu trưởng quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh

giá, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật, Quy chế này và các quy định nội bộ của Trường.

4. Đối với các chức danh, vị trí hoặc nội dung công tác cán bộ thuộc diện Đảng uỷ Trường cho chủ trương, cho ý kiến hoặc quyết định theo quy định của Đảng, Hiệu trưởng thực hiện trình tự, thủ tục về Đảng trước khi quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật.

5. Công tác cán bộ trong Trường phải bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, đúng thẩm quyền; gắn tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, hiệu quả công tác và trách nhiệm nêu gương với yêu cầu phát triển Trường.

Điều 13. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

1. Đảng uỷ Trường thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong phạm vi tổ chức Đảng theo Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng và quy định có liên quan.

2. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng tập trung vào việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng; việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức Đảng, đảng viên và các nội dung khác theo quy định của Đảng.

3. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng uỷ Trường không thay thế hoạt động thanh tra, kiểm tra hành chính, kiểm tra nội bộ, kiểm toán, kiểm định chất lượng và các hoạt động kiểm tra, giám sát khác theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

4. Khi nội dung kiểm tra, giám sát của Đảng có liên quan đến trách nhiệm quản lý, điều hành của Trường, Đảng uỷ Trường, Hiệu trưởng và các đơn vị có liên quan phối hợp xử lý theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Đảng, pháp luật và quy định của Trường.

Điều 14. Nguyên tắc bảo đảm phù hợp pháp luật

1. Việc thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng uỷ Trường phải bảo đảm phù hợp với quy định của Đảng, quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Hoạt động lãnh đạo của Đảng uỷ Trường không làm thay đổi thẩm quyền quản lý nhà nước; không thay thế chức năng quản lý, điều hành và trách nhiệm pháp lý của Hiệu trưởng theo quy định của pháp luật.

3. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Hiệu trưởng, việc thực hiện chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng uỷ Trường được cụ thể hóa bằng quyết định,

kế hoạch, chương trình hoặc văn bản quản lý, điều hành của Hiệu trưởng theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp pháp luật quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền riêng đối với một công việc cụ thể thì việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền đó; các yêu cầu về công tác Đảng được thực hiện trong phạm vi phù hợp với quy định của Đảng và pháp luật.

Điều 15. Quan hệ của Đảng uỷ Trường với các tổ chức trong Trường

1. Đảng uỷ Trường lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đoàn thể và các tổ chức hợp pháp khác trong Trường theo quy định của Đảng và pháp luật.

2. Các tổ chức trong Trường hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức mình; tuân thủ quy định của pháp luật, Quy chế này và các quy định nội bộ của Trường.

3. Quan hệ giữa Đảng uỷ Trường với các tổ chức trong Trường được thực hiện trên cơ sở tôn trọng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi tổ chức; bảo đảm sự phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng khối đoàn kết nội bộ và phát triển Trường.

4. Trường tạo điều kiện để các tổ chức trong Trường phát huy vai trò đại diện, tập hợp, vận động, giám sát, phản biện, tham gia xây dựng chính sách nội bộ và đóng góp vào sự phát triển của Trường theo quy định của pháp luật, điều lệ của từng tổ chức và quy định của Trường.

Chương III

QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH TRƯỜNG

Điều 16. Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng là chức danh người đứng đầu Nhà trường, là người đại diện theo pháp luật của Trường và chủ tài khoản của Trường; quản lý, điều hành hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật, Quy chế này và các quy định nội bộ của Trường.

2. Hiệu trưởng do cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, điều động, chuyển chuyên theo quy định của Đảng và pháp luật.

3. Thời hạn giữ chức vụ Hiệu trưởng cho mỗi lần bổ nhiệm là 05 năm (60 tháng), tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực hoặc theo thời điểm được xác định trong quyết

định bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ hoặc thôi giữ chức vụ Hiệu trưởng được thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật.

4. Hiệu trưởng phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt; có uy tín trong lĩnh vực chuyên môn của Trường;
- b) Có đủ sức khỏe để thường xuyên, trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động của Trường;
- c) Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược và có năng lực xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược phát triển cơ sở giáo dục đại học;
- d) Đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về viên chức quản lý;
- đ) Có trình độ tiến sĩ thuộc lĩnh vực pháp luật;
- e) Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu phù hợp với trình độ đào tạo của Trường;
- g) Có ít nhất 02 năm kinh nghiệm quản lý cơ sở giáo dục đại học từ cấp trưởng khoa, phòng, ban hoặc tương đương trở lên;
- h) Có năng lực lãnh đạo, quản trị và phát triển cơ sở giáo dục đại học; có khả năng hợp tác phát triển, huy động nguồn lực cho Trường;
- i) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật và của cấp có thẩm quyền.

5. Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Quy chế này và các quy định nội bộ của Trường, bao gồm các nhiệm vụ, quyền hạn chủ yếu sau đây:

- a) Tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển, sứ mạng, mục tiêu và các chủ trương lớn của Trường sau khi được cấp có thẩm quyền thông qua hoặc cho ý kiến theo quy định;
- b) Quản lý, điều hành hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hợp tác trong nước và quốc tế, công tác người học và các hoạt động chuyên môn khác của Trường;

c) Quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu nhân sự, tuyển dụng, sử dụng, quản lý và phát triển đội ngũ theo quy định của pháp luật;

d) Ban hành quy chế, quy định, quyết định, kế hoạch, chương trình và văn bản quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Trường;

đ) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, giao nhiệm vụ, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và quy định của Trường;

e) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, nguồn lực của Trường theo quy định của pháp luật, Quy chế này và các quy định nội bộ của Trường;

g) Tổ chức thực hiện công khai, minh bạch thông tin, chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình; chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, kiểm định chất lượng, giám sát của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định;

h) Tổ chức tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo; phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm trong phạm vi thẩm quyền;

i) Quyết định thành lập hội đồng, ban chỉ đạo, tổ công tác theo yêu cầu nhiệm vụ và quy định của pháp luật; xác định rõ nhiệm vụ, thời hạn, thành phần và trách nhiệm;

k) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

6. Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trên cơ sở chủ trương, định hướng của Đảng uỷ Trường đối với các vấn đề quan trọng; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan có thẩm quyền và các bên liên quan về quyết định của mình và về hoạt động của Trường trong phạm vi trách nhiệm được giao.

7. Khi vắng mặt hoặc trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Hiệu trưởng thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hiệu trưởng. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền.

Điều 17. Phó Hiệu trưởng

1. Phó Hiệu trưởng là chức danh cấp phó của người đứng đầu Nhà trường, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc tham mưu, giúp việc Hiệu trưởng trong quản lý, điều hành

một số lĩnh vực công tác của Trường theo phân công, ủy quyền của Hiệu trưởng và quy định của pháp luật.

2. Phó Hiệu trưởng do cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, điều động, chuyển chuyển theo quy định của Đảng và pháp luật.

3. Thời hạn giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng cho mỗi lần bổ nhiệm là 05 năm (60 tháng), tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực hoặc theo thời điểm được xác định trong quyết định bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ hoặc thôi giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng được thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật.

4. Số lượng Phó Hiệu trưởng của Trường thực hiện theo quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

5. Phó Hiệu trưởng phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt; có uy tín trong Trường;
- b) Có đủ sức khỏe để thường xuyên, trực tiếp quản lý, điều hành công việc;
- c) Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược và có năng lực tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược phát triển cơ sở giáo dục đại học;
- d) Đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về viên chức quản lý;
- đ) Có trình độ tiến sĩ trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với yêu cầu vị trí công tác;
- e) Có ít nhất 02 năm kinh nghiệm quản lý cơ sở giáo dục đại học từ cấp phó trưởng khoa, phòng, ban hoặc tương đương trở lên;
- g) Có năng lực quản lý, điều hành và phát triển lĩnh vực được phân công phụ trách;
- h) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật và của cấp có thẩm quyền.

6. Phó Hiệu trưởng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Giúp Hiệu trưởng quản lý, điều hành lĩnh vực công tác được phân công hoặc ủy quyền;
- b) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công;

c) Ký văn bản, quyết định, giải quyết công việc thuộc phạm vi được Hiệu trưởng phân công hoặc ủy quyền;

d) Báo cáo Hiệu trưởng về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ; kịp thời đề xuất phương án xử lý các vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực phụ trách;

đ) Phối hợp với các Phó Hiệu trưởng khác và các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường trong thực hiện nhiệm vụ chung của Trường;

e) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công, ủy quyền của Hiệu trưởng và theo quy định của pháp luật.

7. Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, ủy quyền; không được quyết định vượt quá phạm vi được phân công, ủy quyền, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

8. Việc phân công, điều chỉnh phân công nhiệm vụ giữa các Phó Hiệu trưởng do Hiệu trưởng quyết định bằng văn bản, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm và phù hợp yêu cầu quản trị, điều hành của Trường.

Điều 18. Nguyên tắc quản trị và điều hành

1. Quản trị và điều hành Trường phải tuân thủ pháp luật, Quy chế này, các quy định nội bộ của Trường; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng uỷ Trường theo quy định của Đảng và pháp luật.

2. Hiệu trưởng quản lý, điều hành Trường theo thẩm quyền; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; bảo đảm quyền tự chủ của Trường gắn với trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch và kiểm soát quyền lực.

3. Việc phân công, phân cấp, ủy quyền trong Trường phải được xác định bằng văn bản, phù hợp chức năng, nhiệm vụ, năng lực thực hiện, điều kiện bảo đảm và yêu cầu kiểm tra, giám sát.

4. Quản trị và điều hành Trường phải bảo đảm tính thống nhất, liên thông, hiệu lực, hiệu quả; không chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ giữa các đơn vị, cá nhân.

5. Các quyết định quản lý, điều hành phải căn cứ vào pháp luật, chủ trương, định hướng phát triển của Trường, thông tin đầy đủ, ý kiến tham mưu, tư vấn cần thiết và điều kiện nguồn lực thực hiện.

6. Viên chức, người lao động, người học và các bên liên quan được tham gia góp ý, phản biện, giám sát đối với các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp và hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

Điều 19. Cơ chế ra quyết định trong Trường

1. Hiệu trưởng quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Quy chế này và các quy định nội bộ của Trường; chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2. Đối với các vấn đề quan trọng liên quan đến chiến lược phát triển, tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, tài chính, tài sản, đầu tư phát triển, đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, hợp tác trong nước và quốc tế hoặc vấn đề quan trọng khác của Trường, Hiệu trưởng thực hiện việc báo cáo, trao đổi với Đảng uỷ Trường theo quy định của Đảng, pháp luật và Quy chế này trước khi quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

3. Trước khi quyết định các vấn đề phức tạp, có tác động lớn hoặc liên quan đến nhiều đơn vị, nhiều đối tượng, Hiệu trưởng thực hiện lấy ý kiến theo quy định của pháp luật. Trường hợp pháp luật không quy định lấy ý kiến thì Hiệu trưởng quyết định hình thức tham vấn phù hợp.

4. Ý kiến tham mưu, tư vấn, góp ý là cơ sở để Hiệu trưởng xem xét, quyết định; không thay thế thẩm quyền quyết định và trách nhiệm của Hiệu trưởng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Đơn vị, cá nhân được giao tham mưu, trình hồ sơ, đề xuất quyết định chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, hợp pháp, hợp lý và khả thi của nội dung tham mưu, đề xuất.

6. Quyết định quản lý, điều hành của Hiệu trưởng phải được ban hành đúng hình thức, thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định; được tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá và lưu trữ theo quy định của pháp luật và của Trường.

Điều 20. Hội đồng Khoa học và Đào tạo

1. Hội đồng Khoa học và Đào tạo là tổ chức tư vấn trong cơ cấu tổ chức của Trường, có chức năng tư vấn cho Hiệu trưởng về học thuật, đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, bảo đảm chất lượng, phát triển đội ngũ và các vấn đề chuyên môn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Hội đồng Khoa học và Đào tạo được thành lập, kiện toàn theo quyết định của Hiệu trưởng; hoạt động theo quy định của pháp luật, Quy chế này, quyết định thành lập hoặc kiện toàn và quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng do Hiệu trưởng ban hành.

3. Hội đồng Khoa học và Đào tạo tư vấn cho Hiệu trưởng về các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Chiến lược, định hướng phát triển đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, bảo đảm chất lượng và phát triển học thuật của Trường;

b) Mở, đình chỉ, điều chỉnh, rà soát, cải tiến chương trình đào tạo; chuẩn đầu ra, điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo và các vấn đề học thuật liên quan;

c) Định hướng nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển giao tri thức, sở hữu trí tuệ, nhóm nghiên cứu và phát triển tiềm lực khoa học của Trường;

d) Tiêu chuẩn, định hướng phát triển đội ngũ giảng viên, nhà khoa học; chính sách thu hút, sử dụng, bồi dưỡng và phát triển nguồn lực học thuật;

đ) Các vấn đề khác do Hiệu trưởng giao hoặc theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

4. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng Khoa học và Đào tạo gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các thành viên và Thư ký.

5. Hội đồng Khoa học và Đào tạo có số lượng thành viên là số lẻ, từ 19 đến 31 thành viên. Thành phần Hội đồng bao gồm đại diện lãnh đạo Trường, giảng viên, nhà khoa học, đại diện doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, cựu người học, chính quyền địa phương và một số chuyên gia, nhà quản lý, cá nhân có uy tín, kinh nghiệm phù hợp do Hiệu trưởng quyết định.

6. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo do Hội đồng bầu trong số các thành viên của Hội đồng theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và phải được trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng tán thành. Chủ tịch Hội đồng chỉ định Thư ký Hội đồng trong số các thành viên của Hội đồng.

7. Hội đồng Khoa học và Đào tạo họp ít nhất 03 tháng một lần và có thể họp bất thường theo yêu cầu của Hiệu trưởng hoặc Chủ tịch Hội đồng. Cuộc họp Hội đồng được xem là hợp lệ khi có trên 50% tổng số thành viên dự họp, bao gồm thành viên tham dự trực tiếp hoặc trực tuyến.

8. Ý kiến tư vấn của Hội đồng Khoa học và Đào tạo là căn cứ quan trọng để Hiệu trưởng xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền; không thay thế thẩm quyền quyết định và trách nhiệm của Hiệu trưởng.

9. Trình tự họp, biểu quyết, ghi biên bản, chế độ thông tin, báo cáo và các nội dung khác về hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo do Hiệu trưởng ban hành.

Điều 21. Các hội đồng tư vấn khác

1. Các hội đồng tư vấn khác là tổ chức tư vấn được Hiệu trưởng thành lập khi cần thiết để tư vấn cho Hiệu trưởng trong quản trị, điều hành, chuyên môn, tài chính, đầu tư, nhân sự, khoa học, công nghệ, hợp tác, bảo đảm chất lượng và các lĩnh vực cần thiết khác của Trường.

2. Hội đồng tư vấn có thể được thành lập để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên hoặc theo vụ việc, phù hợp với tính chất, phạm vi, yêu cầu của nội dung cần tư vấn.

3. Thành phần hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng quyết định, có thể bao gồm viên chức, người lao động của Trường, nhà khoa học, chuyên gia, đại diện cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động, người học, cựu người học hoặc cá nhân khác có năng lực, kinh nghiệm phù hợp với nội dung tư vấn.

4. Hội đồng tư vấn có trách nhiệm nghiên cứu, thảo luận, đưa ra ý kiến tư vấn, khuyến nghị hoặc đề xuất phương án xử lý đối với nội dung được giao; bảo đảm khách quan, độc lập, trung thực và chịu trách nhiệm về ý kiến tư vấn của mình.

5. Ý kiến của hội đồng tư vấn là cơ sở để Hiệu trưởng xem xét, quyết định; không thay thế thẩm quyền quyết định và trách nhiệm của Hiệu trưởng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, chế độ làm việc, thời hạn hoạt động và các điều kiện bảo đảm hoạt động của từng hội đồng tư vấn được quy định tại quyết định thành lập hoặc quy chế hoạt động của hội đồng đó.

Chương IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA TRƯỜNG

Mục 1

TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA TRƯỜNG

Điều 22. Nguyên tắc tổ chức bộ máy

1. Cơ cấu tổ chức của Trường được xây dựng, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình, quy mô đào tạo, định hướng phát triển và điều kiện nguồn lực của Trường.

2. Việc tổ chức bộ máy của Trường phải bảo đảm phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng đơn vị, từng vị trí quản lý; bảo đảm tính hệ thống, liên thông, không chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

3. Tổ chức bộ máy của Trường phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng uỷ Trường theo quy định của Đảng và pháp luật; đề cao trách nhiệm quản lý, điều hành của Hiệu trưởng; gắn phân công, phân cấp, ủy quyền với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.

4. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị thuộc, trực thuộc Trường phải căn cứ vào chiến lược phát triển, nhu cầu quản lý, yêu cầu đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phục vụ cộng đồng, hội nhập quốc tế, điều kiện nguồn lực và quy định của pháp luật.

5. Quy chế này không liệt kê tên cụ thể các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường; danh mục, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quan hệ công tác cụ thể của từng đơn vị do Hiệu trưởng quy định theo thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật, Quy chế này và chủ trương, định hướng của Đảng uỷ Trường đối với các vấn đề quan trọng.

Điều 23. Cơ cấu tổ chức của Trường

1. Cơ cấu tổ chức của Trường bao gồm:

- a) Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng;
- b) Hội đồng Khoa học và Đào tạo, các hội đồng tư vấn khác;
- c) Các đơn vị đào tạo và nghiên cứu khoa học;
- d) Các đơn vị chức năng;
- đ) Các đơn vị phục vụ, hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu khoa học;
- e) Các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ và đơn vị khác;

g) Phân hiệu, trường thuộc;

h) Cơ quan báo chí, xuất bản, thư viện, thiết chế học thuật và các tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đoàn thể và các tổ chức hợp pháp khác trong Trường được tổ chức và hoạt động theo quy định của Đảng, pháp luật, điều lệ của từng tổ chức, Quy chế này và các quy định nội bộ của Trường.

3. Cơ cấu tổ chức cụ thể của Trường được xác định tại các quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền và các văn bản do Hiệu trưởng ban hành theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 24. Thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị

1. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị thuộc, trực thuộc Trường phải căn cứ vào các yếu tố chủ yếu sau đây:

a) Chiến lược, kế hoạch phát triển của Trường;

b) Nhu cầu quản lý, điều hành, đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, phục vụ cộng đồng, hợp tác và phát triển của Trường;

c) Chức năng, nhiệm vụ, quy mô hoạt động, điều kiện bảo đảm chất lượng và yêu cầu sử dụng hiệu quả nguồn lực;

d) Điều kiện về nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ và các điều kiện cần thiết khác;

đ) Quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Trường.

2. Đối với đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Hiệu trưởng tổ chức xây dựng đề án, hồ sơ, báo cáo Đảng uỷ Trường đối với vấn đề quan trọng, thực hiện thủ tục lấy ý kiến hoặc thông qua các thiết chế có liên quan theo quy định, trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Đối với đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định của Hiệu trưởng, Hiệu trưởng quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sau khi xem xét đề án hoặc hồ sơ đề xuất, ý kiến tham mưu của đơn vị chức năng có liên quan và chủ trương, định hướng của Đảng uỷ Trường đối với các vấn đề quan trọng.

4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị thuộc, trực thuộc Trường được thực hiện theo quy định của pháp luật, Quy chế này và quy định nội bộ của Trường.

Điều 25. Quan hệ công tác giữa các đơn vị

1. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu sự quản lý, điều hành của Hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Quan hệ công tác giữa các đơn vị được thực hiện theo nguyên tắc phối hợp, hỗ trợ, chia sẻ thông tin, không chồng chéo, không đùn đẩy trách nhiệm; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chung của Trường.

3. Đơn vị được giao chủ trì một nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện, điều phối, tổng hợp, báo cáo kết quả; các đơn vị phối hợp có trách nhiệm cung cấp thông tin, tham gia xử lý công việc, thực hiện phần việc được giao và chịu trách nhiệm về nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

4. Trường hợp phát sinh vấn đề liên quan đến nhiều đơn vị hoặc có ý kiến khác nhau giữa các đơn vị, đơn vị chủ trì có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được phân công phụ trách để xem xét, quyết định.

Mục 2

CÁC LOẠI HÌNH ĐƠN VỊ THUỘC, TRỰC THUỘC TRƯỜNG

Điều 26. Các đơn vị đào tạo và nghiên cứu khoa học

1. Các đơn vị đào tạo và nghiên cứu khoa học là đơn vị chuyên môn thuộc hoặc trực thuộc Trường, thực hiện chức năng đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển học thuật, đổi mới sáng tạo, chuyển giao tri thức, phục vụ cộng đồng và các nhiệm vụ khác theo quy định của Trường.

2. Các đơn vị đào tạo và nghiên cứu khoa học có thể bao gồm khoa, bộ môn, viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu hoặc đơn vị học thuật khác theo quy định của pháp luật, Quy chế này và quy định của Trường.

3. Các đơn vị đào tạo và nghiên cứu khoa học có trách nhiệm tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện, rà soát, cải tiến chương trình đào tạo; bảo đảm điều kiện học thuật, phát triển đội ngũ giảng viên, nhà khoa học; thực hiện nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và các nhiệm vụ chuyên môn khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Danh mục, vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quan hệ công tác và chế độ trách nhiệm của từng đơn vị đào tạo và nghiên cứu khoa học do Hiệu trưởng quy định theo thẩm quyền.

Điều 27. Các đơn vị chức năng

1. Các đơn vị chức năng là đơn vị tham mưu, giúp Hiệu trưởng quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực công tác của Trường.

2. Các đơn vị chức năng có trách nhiệm tham mưu, đề xuất, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo và chịu trách nhiệm về lĩnh vực công tác được giao theo quy định của pháp luật, Quy chế này và quy định của Trường.

3. Danh mục, vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quan hệ công tác và chế độ trách nhiệm của từng đơn vị chức năng do Hiệu trưởng quy định theo thẩm quyền.

Điều 28. Các đơn vị phục vụ, hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu khoa học

1. Các đơn vị phục vụ, hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu khoa học là đơn vị thực hiện chức năng hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, học tập, sinh hoạt học thuật, phục vụ người học, viên chức, người lao động và hoạt động chung của Trường.

2. Các đơn vị phục vụ, hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu khoa học có trách nhiệm cung cấp dịch vụ hỗ trợ, bảo đảm điều kiện hoạt động, khai thác, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực được giao và phối hợp với các đơn vị khác trong thực hiện nhiệm vụ của Trường.

3. Danh mục, vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quan hệ công tác và chế độ trách nhiệm của từng đơn vị phục vụ, hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu khoa học do Hiệu trưởng quy định theo thẩm quyền.

Điều 29. Các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ và đơn vị khác

1. Căn cứ chiến lược phát triển, nhu cầu hoạt động và quy định của pháp luật, Trường có thể thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ và đơn vị khác nhằm phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, hợp tác, chuyển giao tri thức, cung ứng dịch vụ và thực hiện nhiệm vụ khác của Trường.

2. Việc tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ và đơn vị khác phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trường, bảo đảm hiệu quả, minh bạch, tự chủ và trách nhiệm giải trình.

3. Danh mục, vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, cơ chế tài chính, quan hệ công tác và chế độ trách nhiệm của từng đơn vị sự nghiệp, dịch vụ và đơn vị khác do cơ quan, người có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Phân hiệu, trường thuộc

1. Trường có thể có phân hiệu, trường thuộc theo quy định của pháp luật, phù hợp với chiến lược phát triển, nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, hợp tác trong nước, quốc tế và điều kiện bảo đảm chất lượng của Trường.

2. Phân hiệu, trường thuộc là bộ phận trong cơ cấu tổ chức của Trường; được tổ chức, quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật, Quy chế này, quyết định của cơ quan có thẩm quyền và quy định của Trường.

3. Phân hiệu, trường thuộc có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường trong tổ chức hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, bảo đảm chất lượng, quản lý người học, quản lý đội ngũ, quản lý tài chính, tài sản và các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý, quan hệ công tác và chế độ trách nhiệm của phân hiệu, trường thuộc được quy định tại quyết định của cơ quan có thẩm quyền và văn bản do Hiệu trưởng ban hành theo quy định của pháp luật.

5. Phân hiệu được sử dụng con dấu và tài khoản riêng theo uỷ quyền của Hiệu trưởng trong phạm vi nhiệm vụ được giao theo quy định.

Điều 31. Cơ quan báo chí, xuất bản, thư viện và thiết chế học thuật khác

1. Trường có thể có cơ quan báo chí, xuất bản, thư viện và các thiết chế học thuật khác theo quy định của pháp luật, phù hợp với chiến lược phát triển, nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, phục vụ cộng đồng và hội nhập quốc tế của Trường.

2. Cơ quan báo chí, xuất bản, thư viện và các thiết chế học thuật khác trong Trường hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành, Quy chế này, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền và quy định của Trường.

3. Các đơn vị, thiết chế quy định tại Điều này có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao tri thức, phổ biến thông tin, phát triển học liệu, hỗ trợ học thuật, truyền thông học thuật và các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Danh mục, vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quan hệ công tác và chế độ trách nhiệm của cơ quan báo chí, xuất bản, thư viện và các thiết chế học thuật khác do cơ quan, người có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật.

Mục 3

QUY ĐỊNH CHUNG VỀ ĐƠN VỊ THUỘC, TRỰC THUỘC TRƯỜNG

Điều 32. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị

1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cụ thể của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường được quy định tại văn bản do Hiệu trưởng ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật.

2. Việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị phải bảo đảm đầy đủ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ chung của Trường; bảo đảm tính đồng bộ, bao quát toàn diện các lĩnh vực công tác, không để chồng chéo hoặc trùng lặp nhiệm vụ; bảo đảm hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực và trách nhiệm giải trình.

3. Đơn vị thuộc, trực thuộc Trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; quản lý, sử dụng hiệu quả nhân sự, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, dữ liệu, hồ sơ, tài liệu và các nguồn lực khác được giao theo quy định.

Điều 33. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Trường

1. Người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Trường chịu trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị; chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Cấp phó của người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Trường giúp người đứng đầu đơn vị quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực công tác theo phân công; chịu trách nhiệm trước người đứng đầu đơn vị, trước Hiệu trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao phụ trách, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

4. Tiêu chuẩn, điều kiện, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Trường được thực hiện theo quy định của pháp luật, Quy chế này và quy định của Trường.

5. Thời hạn giữ chức vụ, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Trường được thực hiện theo quy định pháp luật và quy định về công tác cán bộ của Trường.

Điều 34. Nguyên tắc phối hợp giữa các đơn vị

1. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường có trách nhiệm phối hợp trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; việc phối hợp phải bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng trách nhiệm, kịp thời, hiệu quả và vì lợi ích chung của Trường.

2. Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm chính về tiến độ, chất lượng, kết quả thực hiện nhiệm vụ; đơn vị phối hợp chịu trách nhiệm về nội dung, thời hạn và chất lượng phối hợp thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao.

3. Không đơn vị, cá nhân nào được từ chối phối hợp, chậm phối hợp, cung cấp thông tin không đầy đủ hoặc đùn đẩy trách nhiệm khi nhiệm vụ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ hoặc được Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được phân công phụ trách giao thực hiện.

4. Trường hợp nhiệm vụ phát sinh chưa rõ đơn vị chủ trì hoặc có chồng lấn về chức năng, nhiệm vụ, Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được phân công phụ trách quyết định đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và phương thức xử lý.

5. Cơ chế phối hợp cụ thể giữa các đơn vị được thực hiện theo Quy chế làm việc của Trường, văn bản phân công nhiệm vụ, quy trình xử lý công việc và các quy định nội bộ có liên quan.

Điều 35. Văn bản quy định chi tiết về đơn vị thuộc, trực thuộc Trường

1. Hiệu trưởng ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy định chi tiết về danh mục đơn vị, vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quan hệ công tác, chế độ trách nhiệm và điều kiện bảo đảm hoạt động của từng đơn vị thuộc, trực thuộc Trường.

2. Văn bản quy định chi tiết về đơn vị thuộc, trực thuộc Trường phải phù hợp với quy định của pháp luật, Quy chế này, chiến lược phát triển của Trường và chủ trương, định hướng của Đảng uỷ Trường đối với các vấn đề quan trọng.

3. Khi có thay đổi về chiến lược phát triển, yêu cầu quản trị, quy mô hoạt động, điều kiện nguồn lực hoặc quy định của pháp luật, Hiệu trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản quy định chi tiết về đơn vị thuộc, trực thuộc Trường theo thẩm quyền.

4. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện văn bản quy định chi tiết về đơn vị mình; thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quan hệ công tác khi cần thiết.

Chương V

NHÂN SỰ VÀ QUẢN LÝ ĐỘI NGŨ

Điều 36. Nguyên tắc quản lý đội ngũ

1. Đội ngũ của Trường bao gồm viên chức quản lý, giảng viên, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, người lao động, người làm việc theo hợp đồng vụ việc, giảng viên thỉnh giảng, chuyên gia, nhà khoa học, giảng viên đồng cơ hữu và các cá nhân khác tham gia hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật, Quy chế này và quy định của Trường.

2. Việc quản lý, sử dụng và phát triển đội ngũ của Trường được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

a) Tuân thủ quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Quy chế này và các quy định nội bộ của Trường;

b) Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng uỷ Trường về chủ trương, định hướng công tác cán bộ; bảo đảm thẩm quyền quản lý, điều hành và quyết định của Hiệu trưởng theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý theo vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp, tiêu chuẩn chức danh, năng lực, phẩm chất, kết quả và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ;

d) Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, cạnh tranh lành mạnh, công bằng, đúng thẩm quyền và đúng quy trình trong tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với đội ngũ;

đ) Gắn phát triển đội ngũ với chiến lược phát triển Trường, yêu cầu bảo đảm chất lượng giáo dục đại học, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và phục vụ cộng đồng;

e) Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm nêu gương, đạo đức nghề nghiệp, liêm chính học thuật, văn hóa công vụ và trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Trường xây dựng môi trường làm việc dân chủ, chuyên nghiệp, nhân văn, liêm chính, sáng tạo; tôn trọng, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, danh dự, nhân phẩm, uy tín nghề nghiệp của viên chức, người lao động và các cá nhân tham gia hoạt động của Trường.

Điều 37. Vị trí việc làm và cơ cấu nhân sự

1. Vị trí việc làm của Trường được xác định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường; là căn cứ để xác định số lượng người làm việc, cơ cấu nhân sự và thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, người lao động.

2. Việc xác định vị trí việc làm, xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm được thực hiện theo quy định của pháp luật về vị trí việc làm viên chức và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Cơ cấu nhân sự của Trường được xác định theo vị trí việc làm, bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng vị trí việc làm.

4. Việc bố trí, sử dụng viên chức, người lao động được thực hiện theo vị trí việc làm đã được phê duyệt và bậc nghề nghiệp tương ứng; bảo đảm đúng người, đúng việc, đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

5. Hằng năm, trên cơ sở vị trí việc làm đã được phê duyệt, Hiệu trưởng tổ chức rà soát, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân sự; đề xuất điều chỉnh, bổ sung vị trí việc làm, cơ cấu nhân sự và bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm theo quy định của pháp luật.

6. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường có trách nhiệm rà soát, đề xuất nhu cầu vị trí việc làm, nhân sự, tiêu chuẩn năng lực, mô tả công việc và điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ của đơn vị mình theo hướng dẫn của Trường và quy định của pháp luật.

Điều 38. Tuyển dụng, tiếp nhận, ký kết hợp đồng và sử dụng nhân sự

1. Việc bổ sung nhân sự của Trường được thực hiện thông qua các hình thức sau đây, căn cứ vào nhu cầu vị trí việc làm và quy định của pháp luật:

a) Tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức;

b) Tiếp nhận viên chức, cán bộ, công chức từ các cơ quan, đơn vị khác chuyển đến;

c) Ký kết hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động;

d) Ký kết hợp đồng thỉnh giảng, hợp đồng chuyên gia, hợp đồng vụ việc và các hình thức hợp tác nhân sự khác theo pháp luật dân sự và quy định của Trường.

2. Việc tuyển dụng, tiếp nhận và ký kết hợp đồng phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, cạnh tranh, bình đẳng; tuyển đúng người đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức và yêu cầu phát triển của Trường.

3. Tiêu chuẩn và phương thức tuyển dụng được quy định như sau:

a) Đối với giảng viên: Thực hiện chủ yếu theo phương thức xét tuyển, căn cứ vào chuẩn nghề nghiệp giảng viên, yêu cầu chuyên môn của chương trình đào tạo, định hướng nghiên cứu khoa học, năng lực sư phạm và năng lực học thuật;

b) Đối với viên chức hành chính, chuyên môn, nghiệp vụ và các vị trí khác: Thực hiện thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển, căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

4. Hiệu trưởng quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, ký kết hợp đồng đối với các chức danh, vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định về tự chủ nhân sự; hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với các trường hợp nhân sự thuộc diện quản lý của cơ quan cấp trên theo phân cấp quản lý cán bộ.

5. Đơn vị có chức năng tham mưu về tổ chức, nhân sự chịu trách nhiệm:

a) Tham mưu: Chủ trì xây dựng kế hoạch, xác định tiêu chuẩn, điều kiện, hình thức tuyển dụng, tiếp nhận trình Hiệu trưởng phê duyệt;

b) Tổ chức thực hiện: Làm đầu mối triển khai quy trình thông báo, tiếp nhận hồ sơ, tổ chức hội đồng tuyển dụng, thực hiện thủ tục tiếp nhận, ký kết hợp đồng, bố trí và sử dụng nhân sự theo đúng quy định.

6. Người được tuyển dụng, tiếp nhận hoặc ký kết hợp đồng được hưởng các quyền lợi và có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về viên chức, pháp luật về lao động, nội dung hợp đồng đã ký kết, Quy chế này và các quy định nội bộ của Trường.

7. Trình tự, thủ tục, hồ sơ tuyển dụng, tiếp nhận đối với viên chức được thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức. Trình tự, thủ tục ký kết hợp đồng, thủ việc đối với người lao động và các chuyên gia, giảng viên thỉnh giảng được thực hiện theo pháp luật lao động, pháp luật dân sự và quy định nội bộ của Trường.

Điều 39. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm và quản lý viên chức quản lý

1. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, giao phụ trách, điều động, luân chuyển, biệt phái, đánh giá và quản lý viên chức quản lý trong Trường được thực hiện theo quy định của Đảng, quy định pháp luật, Quy chế này và các quy định nội bộ của Trường.

2. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm và quản lý viên chức quản lý phải bảo đảm sự lãnh đạo về chủ trương, định hướng của Đảng uỷ Trường; đồng thời bảo đảm thẩm quyền quyết định của Hiệu trưởng hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Viên chức được bổ nhiệm giữ chức vụ quản lý phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của chức vụ, vị trí việc làm; có phẩm chất chính trị, đạo đức, uy tín, năng lực chuyên môn, năng lực quản lý, kết quả công tác, sức khỏe và triển vọng phát triển phù hợp với yêu cầu của chức vụ được bổ nhiệm.

4. Thời hạn bổ nhiệm viên chức quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật, quyết định của cơ quan có thẩm quyền và quy định của Trường.

5. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, giao phụ trách, điều động, luân chuyển đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Trường do Hiệu trưởng quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định theo phân cấp quản lý.

6. Viên chức quản lý có trách nhiệm lãnh đạo, quản lý, điều hành đơn vị hoặc lĩnh vực được giao; tổ chức thực hiện nhiệm vụ; kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; phòng ngừa quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

7. Viên chức quản lý chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng, trước pháp luật và các bên liên quan về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm về vi phạm, hạn chế, yếu kém thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

8. Trình tự, thủ tục, hồ sơ, tiêu chuẩn cụ thể, chế độ làm việc, đánh giá, thôi giữ chức vụ và các nội dung khác về quản lý viên chức quản lý được thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Đảng và quy định do Hiệu trưởng ban hành theo thẩm quyền.

Điều 40. Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ

1. Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhằm nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý, năng lực số, ngoại ngữ, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực hội nhập quốc tế.

2. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ phải gắn với vị trí việc làm, chuẩn nghề nghiệp, tiêu chuẩn chức danh, quy hoạch cán bộ, nhu cầu phát triển đội ngũ, chiến lược đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế của Trường.

3. Trường ưu tiên phát triển đội ngũ giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia có trình độ cao; đội ngũ có năng lực nghiên cứu, giảng dạy, quản trị đại học, chuyển đổi số, bảo đảm chất lượng, hợp tác quốc tế và phục vụ cộng đồng.

4. Viên chức, người lao động được cử đi đào tạo, bồi dưỡng có trách nhiệm chấp hành quy định của chương trình đào tạo, bồi dưỡng; hoàn thành nhiệm vụ học tập; thực hiện cam kết với Trường và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, hợp đồng hoặc thỏa thuận đã ký kết.

5. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ được bố trí từ ngân sách nhà nước, nguồn thu hợp pháp của Trường, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn tài trợ, viện trợ, hợp tác và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

6. Hiệu trưởng ban hành kế hoạch, chương trình, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục cử đi đào tạo, bồi dưỡng; cơ chế hỗ trợ, cam kết, bồi hoàn chi phí và các nội dung khác về đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Theo dõi, đánh giá và xếp loại chất lượng viên chức, người lao động

1. Việc theo dõi, đánh giá và xếp loại chất lượng viên chức, người lao động được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Trường. Đối với viên chức, việc theo dõi, đánh giá được thực hiện thường xuyên; việc xếp loại chất lượng được thực hiện hằng năm trên cơ sở kết quả theo dõi, đánh giá .

2. Đánh giá, phân loại viên chức, người lao động phải căn cứ vào phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, năng lực chuyên môn, kết quả thực hiện nhiệm vụ, mức độ hoàn thành cam kết, trách nhiệm giải trình, tinh thần phối hợp, thái độ phục vụ, đổi mới sáng tạo và mức độ đóng góp cho Trường.

3. Đối với giảng viên, nhà khoa học, việc đánh giá phải gắn với chuẩn nghề nghiệp, kết quả giảng dạy, nghiên cứu khoa học, hướng dẫn người học, phát triển học thuật, phục vụ cộng đồng, liêm chính học thuật và trách nhiệm nghề nghiệp.

4. Đối với viên chức quản lý, việc đánh giá phải gắn với kết quả lãnh đạo, quản lý, điều hành; trách nhiệm nêu gương; kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị hoặc lĩnh vực được giao phụ trách; việc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; xây dựng môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết, kỷ cương, hiệu quả.

5. Đối với người lao động theo hợp đồng lao động, hợp đồng vụ việc hoặc hình thức hợp đồng khác, việc đánh giá được thực hiện trên cơ sở hợp đồng đã ký kết, bản mô tả công việc, tiêu chí đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ, pháp luật có liên quan và quy định nội bộ của Trường.

6. Kết quả đánh giá, phân loại là căn cứ để bố trí, sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, xét nâng lương, nâng hạng chức danh nghề nghiệp, thực hiện chính sách thu nhập, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng hoặc thực hiện chế độ, chính sách khác theo quy định.

7. Hiệu trưởng ban hành quy định cụ thể về tiêu chí, phương pháp, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại viên chức, người lao động phù hợp với quy định của pháp luật, đặc thù hoạt động của Trường và yêu cầu quản trị theo kết quả.

8. Kết quả đánh giá, xếp loại được thông báo bằng văn bản đến viên chức, người lao động trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả chính thức và được công khai theo quy định của pháp luật và quy định của Trường. Người được đánh giá có quyền giải trình, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét lại kết quả đánh giá, xếp loại; việc khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật. Kết quả đánh giá, xếp loại và hồ sơ liên quan được lưu giữ theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

Điều 42. Chính sách đối với đội ngũ

1. Trường thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng, thu nhập tăng thêm, bảo hiểm, nghỉ ngơi, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, tôn vinh, phúc lợi và các chế độ, chính sách khác đối với viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật, quy chế chi tiêu nội bộ, khả năng tài chính và quy định của Trường.

2. Chính sách đối với đội ngũ phải bảo đảm công bằng, minh bạch, hợp lý, cạnh tranh trong phạm vi nguồn lực của Trường; gắn với vị trí việc làm, chức danh, năng lực, kết quả, hiệu quả công việc, mức độ đóng góp và trách nhiệm của từng cá nhân.

3. Trường có chính sách khuyến khích, hỗ trợ giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia phát triển chuyên môn, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển giao tri thức, công bố khoa học, hợp tác quốc tế, phục vụ cộng đồng và nâng cao uy tín học thuật của Trường.

4. Trường có chính sách thu hút, trọng dụng người có trình độ cao, người có tài năng, giảng viên xuất sắc, nhà khoa học, chuyên gia thực tiễn, chuyên gia quốc tế, cựu người học và cá nhân có uy tín nghề nghiệp tham gia đào tạo, nghiên cứu khoa học, tư vấn, hợp tác và phát triển Trường.

5. Trường xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, dân chủ, kỷ cương, sáng tạo, an toàn, tôn trọng sự khác biệt; tạo điều kiện để viên chức, người lao động phát huy năng lực, nâng cao hiệu quả công tác và gắn bó lâu dài với Trường.

6. Việc ban hành, sửa đổi, bổ sung chính sách cụ thể đối với đội ngũ do Hiệu trưởng quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật, Quy chế này, quy chế chi tiêu nội bộ và khả năng tài chính của Trường.

Chương VI

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 43. Nguyên tắc tổ chức hoạt động đào tạo

1. Hoạt động đào tạo của Trường được tổ chức theo các trình độ, hình thức, phương thức đào tạo được phép thực hiện theo quy định của pháp luật; bảo đảm quyền tự chủ của Trường gắn với trách nhiệm giải trình, điều kiện bảo đảm chất lượng và quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

2. Hoạt động đào tạo phải phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, chiến lược phát triển của Trường; bảo đảm chuẩn chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, nhu cầu xã hội, yêu cầu của thị trường lao động và xu hướng phát triển của ngành, lĩnh vực đào tạo.

3. Việc tổ chức đào tạo được thực hiện theo nguyên tắc lấy người học làm trung tâm; bảo đảm tính liên thông, linh hoạt, công khai, minh bạch, khách quan, công bằng; tạo điều kiện cho người học tích lũy kiến thức, kỹ năng, năng lực nghề nghiệp, năng lực tự chủ, trách nhiệm và học tập suốt đời.

4. Hoạt động đào tạo phải bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, nội dung chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và các điều kiện bảo đảm chất lượng.

5. Trường thực hiện liên chính học thuật, đạo đức nghề nghiệp, cải tiến chất lượng liên tục; ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong quản lý, tổ chức, hỗ trợ hoạt động đào tạo.

6. Các đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động đào tạo có trách nhiệm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm giải trình về chất lượng, tiến độ, kết quả và tính hợp pháp của hoạt động chuyên môn thuộc phạm vi được phân công.

7. Hiệu trưởng ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các quy định về tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo của Trường theo quy định của pháp luật.

Điều 44. Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo của Trường thuộc một ngành trong Danh mục ngành đào tạo, được xây dựng, thẩm định, ban hành, tổ chức thực hiện, rà soát, cập nhật và cải tiến theo quy định của pháp luật, Quy chế này và quy định của Trường.

2. Chương trình đào tạo của Trường phải phù hợp với sứ mạng, chiến lược, định hướng phát triển, định hướng đào tạo và điều kiện bảo đảm chất lượng; bảo đảm tính khoa học, tính hệ thống, tính liên thông, tính thực tiễn và khả năng cập nhật; đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nghề nghiệp và học tập suốt đời; thích ứng với chuẩn chương trình đào tạo, mục tiêu, chuẩn đầu ra, Khung trình độ quốc gia Việt Nam, yêu cầu của ngành, nhóm ngành, lĩnh vực đào tạo, nhu cầu xã hội và xu hướng phát triển nghề nghiệp.

3. Việc xây dựng và phát triển chương trình đào tạo được thực hiện theo phương pháp tiếp cận dựa trên chuẩn đầu ra, lấy người học làm trung tâm, là chủ thể của quá trình đào tạo; bảo đảm đáp ứng yêu cầu và sự thống nhất giữa mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, cấu trúc chương trình đào tạo, nội dung đào tạo, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá và điều kiện bảo đảm chất lượng.

4. Hoạt động duy trì, tự đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo được thực hiện thông qua hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong, bao gồm cả việc đo lường, đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học. Kết quả đánh giá là căn cứ để cải tiến hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá và chương trình đào tạo.

5. Chương trình đào tạo được rà soát, đánh giá và cập nhật định kỳ hoặc theo yêu cầu

phát triển và bảo đảm chất lượng của chương trình đào tạo theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

6. Việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật chương trình đào tạo phải bảo đảm tính kế thừa, ổn định, minh bạch, khả thi; không làm ảnh hưởng bất lợi đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học, của giảng viên và nhân sự hỗ trợ.

7. Hiệu trưởng ban hành quy định về tổ chức xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, rà soát, cập nhật và cải tiến chương trình đào tạo; về tự đánh giá, đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra và cải tiến chương trình đào tạo; về trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện và bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo.

Điều 45. Người chủ trì ngành đào tạo

1. Người chủ trì ngành đào tạo là người được Hiệu trưởng giao trách nhiệm chủ trì về học thuật đối với các chương trình đào tạo của một ngành đào tạo theo quy định của Trường.

2. Người chủ trì ngành đào tạo chịu trách nhiệm học thuật về chương trình, tham mưu cho Trường Khoa chuyên môn về chương trình đào tạo, hoạt động giảng dạy, phối hợp với các đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học và các đơn vị quản lý đào tạo.

3. Người chủ trì ngành đào tạo phải đáp ứng các tiêu chuẩn chung sau đây:

a) Là giảng viên cơ hữu hoặc nhà khoa học của Trường, có trình độ tiến sĩ của ngành phù hợp;

b) Có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý đào tạo hoặc phát triển chương trình đào tạo;

c) Có năng lực tổ chức hoạt động học thuật, phối hợp chuyên môn, bảo đảm chất lượng và làm việc với các bên liên quan;

d) Có uy tín chuyên môn, phẩm chất đạo đức, liêm chính học thuật và trách nhiệm nghề nghiệp;

đ) Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

4. Đối với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ người chủ trì ngành đào tạo ưu tiên người có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư của ngành phù hợp theo quy định pháp luật.

5. Người chủ trì ngành đào tạo có nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

a) Tham gia hoặc chủ trì xây dựng, rà soát, cập nhật, cải tiến mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, cấu trúc chương trình, nội dung chương trình và các điều kiện học thuật của ngành đào tạo, chương trình đào tạo hoặc nhóm chương trình đào tạo được giao phụ trách;

b) Phối hợp với đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học, đơn vị quản lý đào tạo, đơn vị bảo đảm chất lượng và các đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo;

c) Tham gia thu thập, phân tích, sử dụng phản hồi của người học, cựu người học, giảng viên, nhà tuyển dụng, cơ sở sử dụng lao động và các bên liên quan để cải tiến ngành đào tạo, chương trình đào tạo hoặc nhóm chương trình đào tạo;

d) Tham gia công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng và giải trình học thuật đối với ngành đào tạo, chương trình đào tạo hoặc nhóm chương trình đào tạo được giao phụ trách;

đ) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo, đề xuất với Hiệu trưởng, đơn vị quản lý đào tạo, đơn vị bảo đảm chất lượng và đơn vị chuyên môn về tình hình tổ chức thực hiện, chất lượng, hiệu quả và nhu cầu cải tiến ngành đào tạo, chương trình đào tạo hoặc nhóm chương trình đào tạo.

6. Người chủ trì ngành đào tạo có quyền đề xuất với Hiệu trưởng, đơn vị quản lý đào tạo, đơn vị chuyên môn và các đơn vị liên quan về việc mở, điều chỉnh, tạm dừng, chấm dứt tuyển sinh, rà soát, cải tiến ngành đào tạo, chương trình đào tạo hoặc nhóm chương trình đào tạo; yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu cần thiết phục vụ quản lý, bảo đảm chất lượng và cải tiến chương trình đào tạo.

7. Người chủ trì ngành đào tạo chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về nội dung tham mưu, đề xuất, trách nhiệm học thuật và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm phối hợp với các đơn vị, cá nhân liên quan trong bảo đảm chất lượng và cải tiến liên tục ngành đào tạo, chương trình đào tạo hoặc nhóm chương trình đào tạo.

8. Việc giao nhiệm vụ, thay đổi, thôi giao nhiệm vụ, nhiệm kỳ, chế độ làm việc, quyền hạn cụ thể, điều kiện bảo đảm hoạt động và cơ chế đánh giá người chủ trì ngành đào tạo do Hiệu trưởng quy định theo quy định của pháp luật.

Điều 46. Tổ chức đào tạo và cấp văn bằng, chứng chỉ

1. Trường tổ chức đào tạo theo chương trình đào tạo đã được ban hành và theo các trình độ, hình thức, phương thức đào tạo được phép thực hiện theo quy định của pháp luật.
2. Hoạt động đào tạo được tổ chức trên cơ sở bảo đảm mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, khối lượng học tập, kế hoạch đào tạo, điều kiện bảo đảm chất lượng, quyền tự chủ học thuật và trách nhiệm giải trình của Trường.
3. Trường quản lý quá trình học tập của người học theo quy định của pháp luật và quy định của Trường; bảo đảm công khai, minh bạch, chính xác, thuận lợi cho người học trong việc xây dựng kế hoạch học tập, đăng ký học phần, tích lũy kết quả học tập, công nhận kết quả học tập và thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quá trình đào tạo.
4. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo nguyên tắc khách quan, công bằng, trung thực, chính xác, minh bạch, phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; bảo đảm đánh giá đúng mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm của người học.
5. Trường tổ chức xét công nhận tốt nghiệp đối với người học đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, quy chế đào tạo và chương trình đào tạo; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và đúng thời hạn.
6. Kết quả học tập đã tích lũy của người học được xem xét công nhận, chuyển đổi, bảo lưu hoặc miễn trừ theo quy định của pháp luật, quy chế đào tạo và quy định của Trường.
7. Việc cấp, cấp lại, chỉnh sửa, thu hồi văn bằng, chứng chỉ; quản lý, lưu trữ và xác thực văn bằng, chứng chỉ được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Trường; bảo đảm tính chính xác, hợp pháp, công khai và thuận tiện cho người học, cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tra cứu, xác minh thông tin.
8. Hiệu trưởng ban hành các quy định về tổ chức đào tạo, quản lý quá trình học tập, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, xét công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ và các nội dung khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 47. Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường được tổ chức theo quy định của pháp luật, chiến lược phát triển của Trường, định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của quốc gia, yêu cầu phát triển khoa học pháp lý, các lĩnh vực liên ngành và nhu cầu phục vụ cộng đồng.

2. Trường phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo nguyên tắc gắn kết với đào tạo, bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển học thuật, chuyển giao tri thức, tư vấn chính sách, phục vụ cộng đồng, hội nhập quốc tế và nâng cao uy tín của Trường.

3. Nội dung hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường bao gồm:

a) Nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu chính sách, nghiên cứu liên ngành và các hoạt động nghiên cứu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trường;

b) Thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tư vấn, phản biện, chuyển giao tri thức, phổ biến kết quả nghiên cứu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền, cải cách tư pháp, hội nhập quốc tế và phục vụ cộng đồng;

c) Công bố khoa học, bảo hộ, quản lý, khai thác tài sản trí tuệ, kết quả nghiên cứu, dữ liệu, học liệu, sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật;

d) Phát triển nhóm nghiên cứu, môi trường nghiên cứu, năng lực nghiên cứu của giảng viên, nhà khoa học, viên chức, người lao động và người học;

đ) Hợp tác học thuật, hợp tác nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với cơ sở giáo dục, tổ chức khoa học, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;

e) Ứng dụng công nghệ số, dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và phương pháp nghiên cứu hiện đại trong nghiên cứu khoa học, quản trị hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

g) Các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

4. Trường tôn trọng tự do học thuật, liên chính học thuật, đạo đức nghiên cứu, quyền sở hữu trí tuệ, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Trường khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện để giảng viên, nhà khoa học, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, công bố khoa học, chuyển giao tri thức, tư vấn chính sách và phát triển học thuật.

6. Hiệu trưởng ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định về quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; cơ chế giao nhiệm vụ, quản lý nhiệm

vụ, sử dụng nguồn lực, khai thác kết quả, bảo hộ tài sản trí tuệ, khen thưởng, xử lý vi phạm và trách nhiệm giải trình trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 48. Hợp tác trong nước và quốc tế trong đào tạo, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Trường chủ động thiết lập, duy trì và phát triển hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, bảo đảm chất lượng, phát triển đội ngũ, trao đổi học thuật và các hoạt động học thuật khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trường.

2. Hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế quy định tại Điều này phải phù hợp với chiến lược phát triển của Trường, quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận hợp tác đã ký kết và quy định nội bộ của Trường.

3. Hoạt động hợp tác được thực hiện trên nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện, minh bạch, hiệu quả, cùng có lợi, bảo đảm chất lượng, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, quyền và lợi ích hợp pháp của Trường và các bên liên quan.

4. Nội dung hợp tác trong nước và quốc tế quy định tại Điều này bao gồm:

a) Hợp tác đào tạo, liên kết đào tạo, công nhận kết quả học tập, phát triển chương trình đào tạo, học liệu, nền tảng số và tài nguyên giáo dục;

b) Hợp tác nghiên cứu khoa học, công nghệ, chuyển giao tri thức, tư vấn chính sách, đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ và phát triển học thuật;

c) Trao đổi giảng viên, nhà khoa học, viên chức, người lao động, người học phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và phát triển học thuật;

d) Đồng tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn học thuật, chương trình trao đổi học thuật, chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động học thuật khác;

đ) Hợp tác phát triển năng lực chuyên môn, năng lực nghiên cứu, năng lực quản trị học thuật, năng lực bảo đảm chất lượng và năng lực hội nhập quốc tế của đội ngũ;

e) Huy động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn lực hợp pháp từ hoạt động hợp tác phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển học thuật;

g) Các nội dung hợp tác học thuật khác theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

5. Việc đàm phán, ký kết, gia hạn, sửa đổi, chấm dứt, tổ chức thực hiện và đánh giá hiệu quả thỏa thuận hợp tác, chương trình, dự án hợp tác trong nước và quốc tế trong phạm vi Điều này được thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Hiệu trưởng quy định phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Hiệu trưởng quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế trong đào tạo, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phân công đơn vị đầu mối, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện hoạt động hợp tác.

Điều 49. Bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục

1. Trường xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, quản trị đại học và các hoạt động khác của Trường.

2. Hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, chiến lược phát triển, điều kiện bảo đảm chất lượng của Trường; tuân thủ quy định của pháp luật, chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và yêu cầu trách nhiệm giải trình.

3. Hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong của Trường bao gồm chính sách chất lượng, cơ cấu tổ chức, phân công trách nhiệm, hệ thống văn bản, quy trình, công cụ, cơ sở dữ liệu, hoạt động giám sát, đánh giá, phản hồi và cải tiến chất lượng.

4. Trường thực hiện tự đánh giá, đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học, kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và các hoạt động đánh giá chất lượng khác theo quy định của pháp luật, chiến lược bảo đảm chất lượng và kế hoạch phát triển của Trường.

5. Kết quả bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng, khảo sát các bên liên quan và dữ liệu chất lượng được sử dụng làm căn cứ để cải tiến chương trình đào tạo, hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, quản trị đại học, phát triển đội ngũ và phân bổ nguồn lực.

6. Trường công khai thông tin về bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật; thực hiện trách nhiệm giải trình với cơ quan quản lý nhà nước, người

học, viên chức, người lao động, xã hội và các bên liên quan về chất lượng giáo dục của Trường.

7. Hiệu trưởng ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định, kế hoạch, quy trình và phân công trách nhiệm về bảo đảm chất lượng bên trong, tự đánh giá, đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng, khảo sát các bên liên quan, quản lý dữ liệu chất lượng và cải tiến chất lượng liên tục.

Chương VII **NGƯỜI HỌC**

Điều 50. Người học của Trường

1. Người học của Trường là cá nhân đang học tập, nghiên cứu, bồi dưỡng theo các chương trình đào tạo, chương trình bồi dưỡng hoặc hình thức học tập khác do Trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức theo quy định của pháp luật.

2. Người học của Trường bao gồm sinh viên trình độ đại học, học viên trình độ thạc sĩ, nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ, người học các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, người học chương trình liên kết đào tạo, trao đổi học thuật và các đối tượng người học khác theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

3. Người học được quản lý theo trình độ đào tạo, hình thức đào tạo, chương trình đào tạo, khóa học, lớp học, đơn vị quản lý, địa điểm đào tạo và các tiêu chí quản lý phù hợp khác theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

4. Việc xác định tư cách người học, tiếp nhận, quản lý, thay đổi tình trạng học tập, công nhận hoàn thành chương trình, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ và chấm dứt tư cách người học được thực hiện theo quy định của pháp luật, quy chế đào tạo, chương trình đào tạo và quy định của Trường.

5. Người học là người nước ngoài học tập tại Trường, người học của Trường tham gia chương trình trao đổi, liên kết, thực tập, học tập, nghiên cứu ở nước ngoài hoặc tại cơ sở đối tác được quản lý theo quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế, thỏa thuận hợp tác có liên quan và quy định của Trường.

Điều 51. Quyền của người học

1. Người học có các quyền theo quy định của pháp luật, Quy chế này, quy chế đào tạo, quy định về công tác người học và các quy định nội bộ khác của Trường.

2. Người học có quyền được học tập, nghiên cứu, rèn luyện trong môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, tôn trọng, không phân biệt đối xử; được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp trong quá trình học tập tại Trường.

3. Người học có quyền được cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin cần thiết liên quan đến chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, kế hoạch đào tạo, học phí, chính sách hỗ trợ, điều kiện học tập, kết quả học tập, kết quả rèn luyện, văn bằng, chứng chỉ và các vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của mình.

4. Người học có quyền được tiếp cận, sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, thư viện, học liệu, hệ thống công nghệ thông tin, dịch vụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và các điều kiện bảo đảm chất lượng khác theo quy định của Trường.

5. Người học có quyền được tham gia nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, hoạt động học thuật, hoạt động thực hành, thực tập, trao đổi học thuật, hợp tác trong nước và quốc tế phù hợp với chương trình đào tạo, năng lực cá nhân, điều kiện của Trường và quy định của pháp luật.

6. Người học có quyền được tư vấn học tập, tư vấn nghề nghiệp, hỗ trợ tâm lý, hỗ trợ đời sống, hỗ trợ việc làm, hỗ trợ thực tập, hỗ trợ khởi nghiệp và được hưởng các chế độ, chính sách, học bổng, trợ cấp, hỗ trợ khác nếu đáp ứng điều kiện theo quy định.

7. Người học có quyền tham gia góp ý, phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và quy định của Trường; được Trường tiếp nhận, xem xét, giải quyết hoặc phản hồi theo thẩm quyền.

8. Người học có quyền tham gia các tổ chức, hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện, câu lạc bộ, đội, nhóm và các hoạt động ngoại khóa phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ của tổ chức có liên quan và quy định của Trường.

9. Người học có các quyền khác theo quy định của pháp luật, quy chế đào tạo, quy định về công tác người học và các quy định nội bộ của Trường.

Điều 52. Nghĩa vụ của người học

1. Người học có nghĩa vụ chấp hành pháp luật, Quy chế này, quy chế đào tạo, quy định về công tác người học, nội quy, quy định của Trường, quy định của đơn vị quản lý đào tạo, đơn vị nơi học tập, thực tập, nghiên cứu và các thỏa thuận có liên quan.

2. Người học có nghĩa vụ học tập, nghiên cứu, rèn luyện, tích lũy kết quả học tập, hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch, chuẩn đầu ra, yêu cầu học thuật và quy định của Trường.

3. Người học có nghĩa vụ trung thực trong học tập, kiểm tra, thi, đánh giá, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và các hoạt động học thuật khác; tôn trọng liêm chính học thuật, đạo đức nghề nghiệp, quyền sở hữu trí tuệ và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác.

4. Người học có nghĩa vụ giữ gìn tài sản, cơ sở vật chất, học liệu, dữ liệu, tài nguyên số, môi trường học tập, cảnh quan, an ninh, trật tự, an toàn trường học; sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực được Trường cung cấp.

5. Người học có nghĩa vụ ứng xử văn minh, tôn trọng giảng viên, viên chức, người lao động, người học khác và các bên liên quan; giữ gìn, bảo vệ uy tín, danh dự, hình ảnh, thương hiệu, truyền thống và văn hóa của Trường trong môi trường trực tiếp và môi trường số.

6. Người học có nghĩa vụ cung cấp, cập nhật thông tin cá nhân, hồ sơ, dữ liệu liên quan đến quá trình học tập, rèn luyện theo yêu cầu quản lý của Trường; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, kịp thời của thông tin đã cung cấp.

7. Người học có nghĩa vụ đóng học phí, lệ phí, giá dịch vụ đào tạo, khoản thu hợp pháp khác và tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm hoặc nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và quy định của Trường, trừ trường hợp được miễn, giảm, hỗ trợ hoặc chưa đến hạn thực hiện theo quy định.

8. Người học có nghĩa vụ thực hiện quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng, phòng chống gian lận, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tệ nạn xã hội và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

9. Người học có các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, quy chế đào tạo, quy định về công tác người học và các quy định nội bộ của Trường.

Điều 53. Công tác quản lý và hỗ trợ người học

1. Trường thực hiện công tác quản lý và hỗ trợ người học theo quy định của pháp luật, Quy chế này, quy chế đào tạo, quy định về công tác người học và các quy định nội bộ có liên quan; bảo đảm tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của người học và tạo điều kiện để người học học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực toàn diện.

2. Công tác quản lý người học được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời, bình đẳng, không phân biệt đối xử; bảo đảm quyền tự chủ, trách nhiệm của người học và trách nhiệm giải trình của các đơn vị, cá nhân có liên quan.

3. Trường quản lý hồ sơ, dữ liệu, tình trạng học tập, kết quả học tập, kết quả rèn luyện, hoạt động học thuật, nội trú, ngoại trú và các thông tin liên quan đến người học theo quy định của pháp luật và quy định của Trường; bảo đảm an toàn, bảo mật, đúng mục đích, đúng thẩm quyền và phù hợp với yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân.

4. Trường tổ chức hoạt động tư vấn học tập nhằm hỗ trợ người học xây dựng kế hoạch học tập, lựa chọn học phần, định hướng chuyên môn, theo dõi tiến độ học tập và thực hiện các quyền, nghĩa vụ trong quá trình đào tạo theo quy định.

5. Trường triển khai các hoạt động hỗ trợ học thuật nhằm nâng cao chất lượng học tập, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và phát triển năng lực nghề nghiệp của người học; tạo điều kiện để người học tiếp cận nguồn học liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ và các dịch vụ hỗ trợ học tập theo quy định.

6. Trường thực hiện hoạt động tư vấn nghề nghiệp, kết nối cơ sở sử dụng lao động, hỗ trợ thực tập, giới thiệu việc làm, cung cấp thông tin về thị trường lao động và hỗ trợ khởi nghiệp nhằm nâng cao khả năng thích ứng nghề nghiệp của người học.

7. Trường tạo điều kiện để người học tham gia hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, câu lạc bộ, đội, nhóm và các hoạt động ngoại khóa khác nhằm phát triển phẩm chất, kỹ năng và năng lực toàn diện.

8. Trường thực hiện chế độ, chính sách đối với người học thuộc diện chính sách, người học có hoàn cảnh khó khăn, người học khuyết tật, người học có năng khiếu, tài năng, người học có thành tích xuất sắc và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật và quy định của Trường; huy động nguồn lực hợp pháp để cấp học bổng, trợ cấp, hỗ trợ học tập và các hình thức hỗ trợ phù hợp.

9. Trường thực hiện các hoạt động hỗ trợ khác đối với người học về tâm lý, sức khỏe, đời sống, học tập, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và các lĩnh vực cần thiết khác phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng nguồn lực và chiến lược phát triển của Trường.

10. Hiệu trưởng ban hành quy định về công tác quản lý và hỗ trợ người học; phân công

đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp tiếp nhận, xử lý và phản hồi ý kiến của người học; tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả công tác quản lý, hỗ trợ người học trong toàn Trường.

Điều 54. Khen thưởng, kỷ luật người học

1. Người học có thành tích trong học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, hoạt động cộng đồng, hoạt động phong trào hoặc có đóng góp tích cực cho Trường, xã hội được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

2. Công tác khen thưởng người học phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, đúng đối tượng, đúng thành tích, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục; kịp thời ghi nhận, động viên, khuyến khích người học phấn đấu học tập, rèn luyện và phát triển toàn diện.

3. Người học có hành vi vi phạm pháp luật, Quy chế này, quy chế đào tạo, quy định về công tác người học, nội quy, quy định của Trường hoặc thỏa thuận có liên quan thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm có thể bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc xử lý theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

4. Việc xử lý kỷ luật người học phải bảo đảm khách quan, công bằng, minh bạch, đúng căn cứ, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục; căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, nguyên nhân vi phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và thái độ khắc phục của người học.

5. Người học có quyền được thông tin về nội dung vi phạm, quyền trình bày ý kiến, giải trình, cung cấp tài liệu, chứng cứ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước khi cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng hình thức kỷ luật theo quy định.

6. Không xử lý kỷ luật người học đối với hành vi chưa được xác minh đầy đủ hoặc không có căn cứ; không xâm phạm thân thể, danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của người học trong quá trình xem xét, xử lý kỷ luật.

7. Kết quả khen thưởng, quyết định kỷ luật và việc giải quyết khiếu nại, kiến nghị liên quan đến công tác khen thưởng, kỷ luật người học được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Trường; bảo đảm trách nhiệm giải trình của các đơn vị, cá nhân có liên quan.

8. Hiệu trưởng ban hành quy định về công tác khen thưởng, kỷ luật người học; quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ, hình thức khen thưởng, hình thức kỷ luật, việc đánh giá kết quả rèn luyện và cơ chế giải quyết khiếu nại, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 55. Nguyên tắc quản lý tài chính và tài sản

1. Trường quản lý tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật, Quy chế này, Quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định nội bộ có liên quan của Trường.

2. Việc quản lý tài chính, tài sản của Trường phải bảo đảm đúng mục đích, đúng thẩm quyền, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình, kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

3. Trường thực hiện chế độ tài chính, kế toán, thống kê, thuế, kiểm toán, công khai tài chính, quản lý và sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật.

4. Việc phân cấp, ủy quyền, giao nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản cho các đơn vị, cá nhân trong Trường phải được xác định bằng văn bản, phù hợp với quy định của pháp luật, chức năng, nhiệm vụ, điều kiện nguồn lực, năng lực quản lý và yêu cầu kiểm soát nội bộ.

5. Việc sử dụng nguồn tài chính, tài sản của Trường phải phục vụ thực hiện sứ mạng, mục tiêu, chiến lược phát triển của Trường; ưu tiên bảo đảm chất lượng đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển đội ngũ, chuyển đổi số, phục vụ người học và phát triển cơ sở vật chất.

6. Hiệu trưởng ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các quy định về quản lý tài chính, quản lý, sử dụng tài sản, phân cấp quản lý tài chính, tài sản và kiểm soát nội bộ trong lĩnh vực tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật.

Điều 56. Nguồn tài chính của Trường

1. Nguồn tài chính của Trường bao gồm:

a) Ngân sách nhà nước cấp, đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc hỗ trợ theo quy định của pháp luật;

b) Học phí, lệ phí tuyển sinh, khoản thu từ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, cấp văn bằng, chứng chỉ, xác nhận, dịch vụ hỗ trợ đào tạo và các khoản thu hợp pháp khác liên quan đến hoạt động đào tạo;

c) Nguồn thu từ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, tư vấn, phản biện, chuyển giao tri thức, chuyển giao công nghệ, khai thác tài sản trí tuệ và kết quả nghiên cứu theo quy định của pháp luật;

d) Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ, hợp tác, liên kết, khai thác cơ sở vật chất, tài sản, thương hiệu, nguồn lực và các hoạt động hợp pháp khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trường;

đ) Nguồn tài trợ, viện trợ, quà tặng, cho, hiến tặng, đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;

e) Nguồn vay, huy động vốn hợp pháp, nguồn tài chính bổ sung từ kết quả hoạt động hằng năm, các quỹ của Trường và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn tài chính của Trường phải đúng mục đích, đúng cam kết, đúng quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và trách nhiệm giải trình.

3. Nguồn tài chính của Trường được quản lý tập trung, thống nhất; việc phân bổ, giao dự toán, sử dụng, quyết toán, trích lập quỹ, chuyển nguồn và xử lý chênh lệch thu chi được thực hiện theo quy định của pháp luật, Quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định có liên quan của Trường.

4. Các đơn vị, cá nhân được giao quản lý, khai thác, sử dụng nguồn tài chính có trách nhiệm sử dụng đúng mục đích, đúng thẩm quyền, đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn; chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lý, hiệu quả và đầy đủ chứng từ, hồ sơ theo quy định.

Điều 57. Học phí và các khoản thu

1. Trường xác định, ban hành, công khai, quản lý và sử dụng học phí, lệ phí tuyển sinh, giá dịch vụ đào tạo, khoản thu dịch vụ và các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, Quy chế này và quy định nội bộ của Trường.

2. Việc xác định học phí và các khoản thu phải căn cứ vào quy định của pháp luật, định mức kinh tế - kỹ thuật, chi phí hợp lý, điều kiện bảo đảm chất lượng, mức độ tự chủ tài

chính, chính sách của Nhà nước, khả năng chi trả của người học và yêu cầu phát triển bền vững của Trường.

3. Trường công khai mức học phí, lộ trình học phí, lệ phí tuyển sinh, khoản thu dịch vụ và khoản thu hợp pháp khác trước khi tuyển sinh, cung cấp dịch vụ hoặc triển khai hoạt động có thu theo quy định của pháp luật.

4. Việc thu, miễn, giảm, gia hạn, hoàn trả, quản lý, sử dụng học phí và các khoản thu khác được thực hiện theo quy định của pháp luật, quy chế đào tạo, quy định về công tác người học, Quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ và quy định của Trường.

5. Trường thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, học bổng, trợ cấp, tín dụng sinh viên và các chính sách hỗ trợ người học khác theo quy định của pháp luật, khả năng nguồn lực và chính sách của Trường.

6. Các đơn vị, cá nhân không được tự đặt ra, tự thu, giữ lại, sử dụng hoặc quản lý các khoản thu ngoài quy định của pháp luật và quy định của Trường.

Điều 58. Quản lý, sử dụng tài sản

1. Tài sản của Trường bao gồm tài sản công được Nhà nước giao quản lý, sử dụng; tài sản hình thành từ ngân sách nhà nước; tài sản hình thành từ nguồn thu hợp pháp của Trường; tài sản được tài trợ, viện trợ, tặng, cho, hiến tặng; tài sản trí tuệ, kết quả nghiên cứu, dữ liệu, học liệu, tài nguyên số và các tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trường quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì, bảo dưỡng, kiểm kê, đánh giá, hạch toán, xử lý tài sản theo quy định của pháp luật, Quy chế này, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định nội bộ có liên quan.

3. Việc quản lý, sử dụng tài sản phải bảo đảm đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ, đúng thẩm quyền; tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; không để thất thoát, lãng phí, hư hỏng, chiếm dụng, sử dụng sai mục đích hoặc khai thác trái quy định.

4. Việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết hoặc khai thác khác để tạo nguồn thu phải được thực hiện theo quy định của pháp luật, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, môi trường giáo dục, chiến lược phát triển của Trường; bảo đảm bảo toàn, phát triển nguồn lực, không ảnh hưởng đến hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và nhiệm vụ chính trị của Trường.

5. Tài sản trí tuệ, kết quả nghiên cứu, dữ liệu, học liệu, tài nguyên số và tài sản vô hình khác của Trường được quản lý, bảo vệ, khai thác, chia sẻ, chuyển giao, thương mại hóa hoặc

xử lý theo quy định của pháp luật, quy định về sở hữu trí tuệ, quy định về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và quy định của Trường.

6. Hiệu trưởng quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, tiếp nhận, giao quản lý, sử dụng, khai thác, điều chuyển, thu hồi, thanh lý, xử lý tài sản theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

7. Các đơn vị, cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm bảo quản, sử dụng đúng mục đích, khai thác hiệu quả, cập nhật hồ sơ, báo cáo biến động, kiểm kê, bảo vệ tài sản và chịu trách nhiệm về mất mát, hư hỏng, lãng phí, sử dụng sai mục đích hoặc vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản.

Điều 59. Đầu tư và phát triển

1. Hoạt động đầu tư và phát triển của Trường bao gồm đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất; phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng số, hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, trang thiết bị, thư viện, học liệu, phòng học, phòng làm việc, không gian học thuật, không gian đổi mới sáng tạo, cơ sở thực hành, cơ sở nghiên cứu và các điều kiện bảo đảm chất lượng khác.

2. Hoạt động đầu tư và phát triển phải phù hợp với chiến lược phát triển, quy hoạch, kế hoạch trung hạn, hằng năm, khả năng nguồn lực, nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phục vụ người học và yêu cầu bảo đảm chất lượng của Trường.

3. Việc quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, kế hoạch mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, lựa chọn nhà thầu, nghiệm thu, bàn giao, quản lý, khai thác và quyết toán dự án, công trình, tài sản phải thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

4. Đối với dự án, công trình, kế hoạch đầu tư, mua sắm quan trọng có tác động lớn đến chiến lược phát triển, tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy hoặc hoạt động của Trường, Hiệu trưởng báo cáo, trao đổi với Đảng uỷ Trường theo quy định trước khi quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

5. Hoạt động đầu tư và phát triển phải bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, khả thi, bền vững; phòng ngừa lợi ích nhóm, xung đột lợi ích, thất thoát, lãng phí, tiêu cực và rủi ro pháp lý.

6. Trường khuyến khích huy động, tiếp nhận và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài cho hoạt động đầu tư, phát triển Trường theo quy

định của pháp luật; bảo đảm không làm ảnh hưởng đến tính độc lập, liêm chính, sức mạng giáo dục và quyền, lợi ích hợp pháp của Trường.

7. Hiệu trưởng ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành kế hoạch, quy định, quy trình quản lý hoạt động đầu tư, mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, phát triển cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng số và các điều kiện bảo đảm chất lượng của Trường.

Điều 60. Công khai tài chính và trách nhiệm giải trình

1. Trường thực hiện công khai tài chính, công khai học phí và các khoản thu, công khai việc quản lý, sử dụng nguồn tài chính, tài sản, quỹ, kết quả hoạt động tài chính và các thông tin khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc công khai tài chính phải bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời, dễ tiếp cận, đúng đối tượng, đúng phạm vi, đúng thời hạn; đồng thời bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác, dữ liệu cá nhân, bí mật kinh doanh và thông tin được pháp luật bảo vệ.

3. Trường lập, nộp, lưu trữ, công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, báo cáo quản trị, báo cáo kiểm toán và các báo cáo khác về tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

4. Trường chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về quản lý tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật; thực hiện kết luận, kiến nghị, yêu cầu xử lý sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán theo đúng thẩm quyền và thời hạn.

5. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công khai tài chính và trách nhiệm giải trình về quản lý, sử dụng nguồn tài chính, tài sản của Trường trước cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, người học, viên chức, người lao động, xã hội và các bên liên quan theo quy định của pháp luật.

6. Các đơn vị, cá nhân được giao quản lý, sử dụng nguồn tài chính, tài sản có trách nhiệm cung cấp thông tin, hồ sơ, chứng từ, báo cáo, giải trình và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, hợp pháp, hợp lý, hiệu quả của nội dung thuộc phạm vi được giao.

7. Hiệu trưởng ban hành quy định cụ thể về công khai tài chính, chế độ báo cáo, kiểm soát nội bộ, giải trình, xử lý kiến nghị sau công khai, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong quản lý tài chính, tài sản của Trường.

Chương IX

QUAN HỆ CỦA TRƯỜNG VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 61. Quan hệ trong Trường

1. Quan hệ trong Trường được thực hiện trên cơ sở tuân thủ pháp luật, Quy chế này và các quy định nội bộ của Trường; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng uỷ Trường, thẩm quyền quản lý, điều hành của Hiệu trưởng, trách nhiệm của các Phó Hiệu trưởng, các đơn vị, tổ chức đoàn thể, viên chức, người lao động và người học.

2. Hiệu trưởng quản lý, điều hành thống nhất hoạt động của Trường; các Phó Hiệu trưởng giúp Hiệu trưởng quản lý, điều hành lĩnh vực được phân công, ủy quyền; các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Quan hệ giữa các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong Trường phải bảo đảm phối hợp, hỗ trợ, chia sẻ thông tin, kịp thời, hiệu quả; không chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót nhiệm vụ hoặc đùn đẩy trách nhiệm.

4. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đoàn thể và các tổ chức hợp pháp khác trong Trường phối hợp với Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng và các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chăm lo quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động, người học và phát triển Trường.

5. Viên chức, người lao động và người học có trách nhiệm thực hiện Quy chế này, quy định nội bộ của Trường; tham gia xây dựng, giám sát, phản ánh, kiến nghị, góp ý đối với tổ chức và hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

6. Cơ chế phối hợp, chế độ thông tin, báo cáo, hội họp, giao ban, xử lý công việc, giải quyết bất đồng hoặc chồng lấn trong quan hệ công tác nội bộ được thực hiện theo Quy chế làm việc của Trường và các quy định nội bộ có liên quan.

Điều 62. Quan hệ với Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan quản lý nhà nước

1. Trường chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chịu sự quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Trường có trách nhiệm chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, quy định chuyên ngành, yêu cầu quản lý nhà nước và chỉ đạo hợp pháp của

Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan đó.

3. Trường thực hiện chế độ báo cáo, thống kê, công khai, giải trình, cung cấp thông tin, hồ sơ, dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, kiểm định chất lượng và các hoạt động quản lý khác theo quy định của pháp luật.

4. Trường chủ động kiến nghị, đề xuất, tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án liên quan đến giáo dục đại học, đào tạo pháp luật, khoa học pháp lý, cải cách pháp luật, cải cách tư pháp và các lĩnh vực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trường.

5. Hiệu trưởng là đầu mối chịu trách nhiệm tổ chức quan hệ công tác của Trường với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan quản lý nhà nước; phân công đơn vị, cá nhân tham mưu, phối hợp, chuẩn bị hồ sơ, báo cáo, giải trình và tổ chức thực hiện các yêu cầu quản lý nhà nước theo quy định.

Điều 63. Quan hệ với địa phương

1. Trường thiết lập, duy trì và phát triển quan hệ phối hợp với chính quyền địa phương nơi Trường đặt trụ sở, phân hiệu, cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu, ký túc xá, khu nội trú, địa điểm đào tạo, thực hành, thực tập hoặc địa điểm hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

2. Quan hệ với địa phương được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng thẩm quyền của chính quyền địa phương; phối hợp, hỗ trợ, chia sẻ thông tin phù hợp; bảo đảm lợi ích hợp pháp của Trường, người học, viên chức, người lao động, cộng đồng và địa phương.

3. Nội dung phối hợp với địa phương bao gồm:

a) Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trường học, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, y tế học đường và phòng, chống thiên tai, dịch bệnh;

b) Quản lý, hỗ trợ người học nội trú, ngoại trú; phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến người học, viên chức, người lao động trong phạm vi quản lý của địa phương;

c) Tổ chức hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tư vấn chính sách, chuyển giao tri thức, phục vụ cộng đồng và các hoạt động hợp tác phù hợp với nhu cầu phát triển của địa phương;

d) Phối hợp trong quản lý đất đai, quy hoạch, xây dựng, cơ sở vật chất, tài sản, môi trường, an ninh, an toàn và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của Trường tại địa phương;

đ) Các nội dung phối hợp khác theo quy định của pháp luật, thỏa thuận hợp tác và yêu cầu thực tiễn.

4. Hiệu trưởng phân công đơn vị đầu mối, đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp trong quan hệ công tác với địa phương; bảo đảm việc phối hợp đúng thẩm quyền, kịp thời, hiệu quả và có trách nhiệm giải trình.

Điều 64. Quan hệ với gia đình người học, cộng đồng và xã hội

1. Trường thực hiện quan hệ với gia đình người học, cộng đồng và xã hội trên cơ sở tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của người học; bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, phối hợp giáo dục, hỗ trợ người học và thực hiện trách nhiệm xã hội của cơ sở giáo dục đại học.

2. Trường cung cấp, công khai hoặc thông tin kịp thời các nội dung cần thiết liên quan đến tuyển sinh, chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, điều kiện học tập, học phí, chính sách người học, kết quả bảo đảm chất lượng, văn bằng, chứng chỉ và các thông tin khác theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

3. Trường phối hợp với gia đình người học trong việc hỗ trợ người học học tập, rèn luyện, phát triển năng lực, bảo đảm an toàn, phòng ngừa vi phạm và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến người học theo quy định của pháp luật, quy định của Trường và trong phạm vi thông tin được phép cung cấp.

4. Trường chủ động lắng nghe, tiếp nhận, xử lý và phản hồi ý kiến, kiến nghị, phản ánh của người học, gia đình người học, cộng đồng, xã hội và các bên liên quan về hoạt động của Trường theo thẩm quyền.

5. Trường thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, tư vấn chính sách, phổ biến tri thức pháp luật, hỗ trợ cộng đồng, hoạt động tình nguyện, phục vụ cộng đồng, thúc đẩy công bằng, liêm chính, trách nhiệm và phát triển bền vững.

6. Việc trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến người học cho gia đình người học, tổ chức, cá nhân khác phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật đời tư, quyền tiếp cận thông tin, quy định về người học và các quy định nội bộ của Trường.

Điều 65. Quan hệ với doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghề nghiệp và cơ sở sử dụng lao động

1. Trường chủ động thiết lập, duy trì và phát triển quan hệ hợp tác với doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ sở sử dụng lao động, tổ chức xã hội và các tổ chức, cá nhân khác nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, phục vụ cộng đồng và phát triển Trường.

2. Quan hệ hợp tác quy định tại Điều này được thực hiện trên nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện, minh bạch, hiệu quả, cùng có lợi, đúng pháp luật; bảo đảm chất lượng, liên chính học thuật, quyền sở hữu trí tuệ, quyền và lợi ích hợp pháp của Trường, người học và các bên liên quan.

3. Nội dung hợp tác bao gồm:

a) Tham gia xây dựng, rà soát, cập nhật, cải tiến chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, học liệu, hoạt động thực hành, thực tập, kiến tập, trải nghiệm nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho người học;

b) Phối hợp tổ chức thực hành, thực tập, kiến tập, mô phỏng nghề nghiệp, tham quan, trải nghiệm nghề nghiệp, hoạt động hướng nghiệp, kết nối việc làm, hỗ trợ khởi nghiệp và phát triển nghề nghiệp cho người học;

c) Hợp tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao tri thức, tư vấn chính sách, phản biện xã hội, đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ và phục vụ cộng đồng;

d) Mời chuyên gia, nhà quản lý, luật sư, thẩm phán, kiểm sát viên, trọng tài viên, hòa giải viên, chuyên gia thực tiễn, đại diện doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghề nghiệp tham gia giảng dạy, báo cáo chuyên đề, hướng dẫn thực hành, thực tập, nghiên cứu khoa học và hoạt động học thuật theo quy định;

đ) Phối hợp khảo sát nhu cầu nhân lực, đánh giá mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra, phản hồi chất lượng người học tốt nghiệp, dự báo xu hướng nghề nghiệp và phát triển chương trình đào tạo;

e) Huy động học bổng, tài trợ, nguồn lực hợp pháp, cơ hội học tập, nghiên cứu, thực hành, thực tập, việc làm và các điều kiện hỗ trợ khác cho người học, giảng viên, nhà khoa học và Trường;

g) Các hoạt động hợp tác khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trường và quy định của pháp luật.

4. Việc ký kết, thực hiện, sửa đổi, gia hạn, chấm dứt, đánh giá hiệu quả thỏa thuận hợp tác với doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghề nghiệp, cơ sở sử dụng lao động và các đối tác khác được thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Hiệu trưởng quy định, phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Các đơn vị, cá nhân được giao chủ trì hoạt động hợp tác có trách nhiệm bảo đảm mục tiêu, chất lượng, hiệu quả, an toàn pháp lý, bảo mật thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng ngừa xung đột lợi ích và chịu trách nhiệm giải trình về kết quả hợp tác theo quy định.

Điều 66. Quan hệ quốc tế

1. Trường chủ động thiết lập, duy trì và phát triển quan hệ quốc tế phù hợp với chiến lược phát triển của Trường, quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế, thỏa thuận hợp tác và quy định nội bộ của Trường.

2. Quan hệ quốc tế của Trường được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền quốc gia, bình đẳng, tự nguyện, minh bạch, hiệu quả, cùng có lợi; bảo đảm chất lượng, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền sở hữu trí tuệ, quyền và lợi ích hợp pháp của Trường và các bên liên quan.

3. Nội dung quan hệ quốc tế của Trường bao gồm:

a) Hợp tác đào tạo, bồi dưỡng, liên kết đào tạo, phát triển chương trình đào tạo, công nhận kết quả học tập, đồng tổ chức chương trình học thuật và các hoạt động đào tạo khác theo quy định của pháp luật;

b) Hợp tác nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, tư vấn chính sách, chuyển giao tri thức, công bố khoa học, phát triển học thuật và phục vụ cộng đồng;

c) Trao đổi giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia, viên chức, người lao động, người học; tiếp nhận, cử đi học tập, giảng dạy, nghiên cứu, thực tập, trao đổi học thuật, tham dự hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế;

d) Xây dựng và triển khai chương trình, dự án, mạng lưới, diễn đàn, liên minh, hiệp hội, nhóm nghiên cứu, chương trình trao đổi và hoạt động hợp tác quốc tế khác;

đ) Huy động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn lực hợp pháp từ đối tác quốc tế để phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, phát triển đội ngũ, chuyển đổi số, bảo đảm chất lượng và phát triển Trường;

e) Quảng bá hình ảnh, uy tín, học thuật, văn hóa và thương hiệu của Trường trong môi trường quốc tế;

g) Các hoạt động quan hệ quốc tế khác theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

4. Việc đàm phán, ký kết, gia hạn, sửa đổi, chấm dứt, tổ chức thực hiện, quản lý và đánh giá thỏa thuận, chương trình, dự án, hoạt động quốc tế của Trường được thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Hiệu trưởng quy định phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Các đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động quốc tế có trách nhiệm tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại nếu có liên quan, quy định của đối tác, thỏa thuận hợp tác, Quy chế này và quy định của Trường; bảo đảm uy tín, hình ảnh, lợi ích hợp pháp của Trường và quốc gia.

6. Hiệu trưởng phân công đơn vị đầu mối quản lý, tham mưu, theo dõi, tổng hợp, báo cáo, kiểm tra, đánh giá hoạt động quan hệ quốc tế; quy định trách nhiệm của đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và cá nhân tham gia hoạt động quốc tế của Trường.

Chương X

KIỂM TRA; GIÁM SÁT; TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THU; GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH VÀ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 67. Kiểm tra nội bộ

1. Kiểm tra nội bộ là hoạt động do Hiệu trưởng tổ chức, chỉ đạo thực hiện nhằm xem xét, đánh giá việc thực hiện chính sách pháp luật, quy định nội bộ và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân trong Trường.

2. Hoạt động kiểm tra nội bộ được thực hiện nhằm phòng ngừa, phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành; bảo đảm kỷ cương, minh bạch, trách nhiệm giải trình và chất lượng hoạt động của Trường.

3. Hoạt động kiểm tra nội bộ phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

a) Khách quan, kịp thời, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, đúng phạm vi, đúng trình tự, thủ tục;

b) Không làm cản trở hoạt động bình thường của đơn vị, tổ chức, cá nhân được kiểm tra;

c) Bảo đảm tính chính xác, trung thực, đầy đủ của thông tin, tài liệu, hồ sơ, dữ liệu được sử dụng trong kiểm tra;

d) Bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác, dữ liệu cá nhân, quyền và lợi ích hợp pháp của đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan;

đ) Kết luận kiểm tra phải rõ nội dung, căn cứ, trách nhiệm, kiến nghị xử lý và biện pháp khắc phục, nếu có.

4. Hiệu trưởng ban hành kế hoạch kiểm tra định kỳ, quyết định kiểm tra đột xuất khi cần thiết và chỉ đạo tổ chức thực hiện kết luận, kiến nghị sau kiểm tra theo thẩm quyền.

5. Đơn vị, tổ chức, cá nhân được kiểm tra có trách nhiệm phối hợp, cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực hồ sơ, tài liệu, thông tin, dữ liệu có liên quan; giải trình các nội dung theo yêu cầu kiểm tra và tổ chức thực hiện kết luận, kiến nghị sau kiểm tra.

6. Đơn vị được giao làm đầu mối về pháp chế và kiểm tra nội bộ có trách nhiệm tham mưu, giúp Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ và kiến nghị biện pháp xử lý, khắc phục theo quy định.

7. Quy chế về tổ chức hoạt động pháp chế, kiểm tra nội bộ do Hiệu trưởng quy định.

Điều 68. Giám sát trong Trường

1. Giám sát trong Trường là hoạt động theo dõi, xem xét, đánh giá, kiến nghị của các chủ thể có thẩm quyền hoặc có chức năng giám sát đối với việc tuân thủ chủ trương, chính sách, pháp luật, Quy chế này, quy định nội bộ và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong Trường.

2. Hoạt động giám sát trong Trường được thực hiện bởi các chủ thể sau đây:

a) Tổ chức Đảng trong Trường thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định của Đảng;

b) Công đoàn Trường, Ban Thanh tra nhân dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức đoàn thể khác thực hiện giám sát theo chức năng, nhiệm vụ, điều lệ, quy định của pháp luật và quy định của Trường;

c) Hội đồng Khoa học và Đào tạo, các hội đồng tư vấn, đơn vị thuộc, trực thuộc Trường thực hiện giám sát, phản biện, kiến nghị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;

d) Viên chức, người lao động, người học và các bên liên quan thực hiện quyền giám sát, góp ý, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

3. Hoạt động giám sát phải bảo đảm khách quan, đúng chức năng, đúng thẩm quyền, đúng phạm vi; không làm thay đổi thẩm quyền quản lý, điều hành của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, người đứng đầu đơn vị và các chủ thể có thẩm quyền khác theo quy định.

4. Chủ thể thực hiện giám sát có trách nhiệm bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác của nội dung giám sát, kiến nghị; bảo mật thông tin theo quy định; không lợi dụng hoạt động giám sát để gây cản trở hoạt động bình thường, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp hoặc làm ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức, cá nhân.

5. Đơn vị, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát có trách nhiệm cung cấp thông tin, giải trình, tiếp thu, phản hồi hoặc kiến nghị xử lý nội dung giám sát theo thẩm quyền và quy định của Trường.

6. Kết quả giám sát là căn cứ để Hiệu trưởng, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, chấn chỉnh, cải tiến, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát sinh trong tổ chức và hoạt động của Trường.

7. Cơ chế giám sát, tiếp nhận, xử lý, phản hồi kiến nghị sau giám sát được thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật, điều lệ của tổ chức có liên quan, Quy chế này và quy định nội bộ của Trường.

Điều 69. Tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

1. Việc tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thực hiện theo quy định của Trường và quy định pháp luật chuyên ngành.

2. Hiệu trưởng căn cứ quy định pháp luật ban hành quy định nội bộ về tiếp công dân; xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 70. Thi đua, khen thưởng

1. Trường tổ chức phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, công tác, quản lý và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và quy định của Trường. Công tác thi đua, khen thưởng phải bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng, đúng thành tích, đúng thẩm quyền, góp phần khuyến khích đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và thực hiện mục tiêu phát triển của Trường.

2. Hiệu trưởng ban hành các quy định về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật; quy định cụ thể về tiêu chuẩn, tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ,

chế độ thông tin, báo cáo và trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng của Trường.

Điều 71. Kỷ luật, xử lý vi phạm

1. Viên chức, người lao động, người học, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Trường nếu vi phạm quy định của pháp luật, Quy chế này hoặc quy định nội bộ của Trường thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

2. Việc kỷ luật, xử lý vi phạm phải bảo đảm đúng căn cứ pháp lý, đúng thẩm quyền, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, đúng trình tự, thủ tục và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Hiệu trưởng ban hành quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hình thức xử lý, trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân và các nội dung khác liên quan đến công tác kỷ luật, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Chương XI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 72. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Quy chế này trong toàn Trường.

2. Hiệu trưởng ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn, phân công, phân cấp, ủy quyền và tổ chức thực hiện Quy chế này theo quy định của pháp luật.

3. Hiệu trưởng ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy định danh mục đơn vị thuộc, trực thuộc Trường; vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quan hệ công tác và chế độ trách nhiệm của từng đơn vị theo quy định của pháp luật, Quy chế này và chủ trương, định hướng của Đảng uỷ Trường đối với các vấn đề quan trọng.

4. Hiệu trưởng chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy chế, quy định, quyết định và văn bản quản lý nội bộ không còn phù hợp với Quy chế này hoặc quy định của pháp luật.

5. Hiệu trưởng chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quy chế này đến các đơn vị, tổ chức, viên chức, người lao động, người học và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

6. Hiệu trưởng tổ chức tiếp nhận, xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, phản ánh phát sinh trong quá trình thực hiện Quy chế này theo thẩm quyền.

7. Hiệu trưởng thực hiện trách nhiệm công khai, báo cáo, giải trình về tổ chức và hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật, Quy chế này và các quy định nội bộ của Trường.

Điều 73. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường

1. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường có trách nhiệm tổ chức phổ biến, quán triệt và thực hiện Quy chế này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Trường chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và trước pháp luật về việc tổ chức thực hiện Quy chế này tại đơn vị; kịp thời phát hiện, phòng ngừa, chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm, hạn chế, bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường có trách nhiệm rà soát quy định, quy trình, phân công nhiệm vụ, hồ sơ, dữ liệu, hoạt động quản lý và hoạt động chuyên môn của đơn vị để bảo đảm phù hợp với Quy chế này và các quy định có liên quan của Trường.

4. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu, dữ liệu; báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện Quy chế này theo yêu cầu của Hiệu trưởng hoặc đơn vị được giao làm đầu mối.

5. Khi phát sinh khó khăn, vướng mắc, nội dung chưa được quy định hoặc quy định chưa rõ trong quá trình thực hiện Quy chế này, đơn vị có trách nhiệm kịp thời báo cáo, đề xuất Hiệu trưởng xem xét, quyết định hoặc chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền.

Điều 74. Trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể

1. Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức đoàn thể, tổ chức hợp pháp khác trong Trường có trách nhiệm tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và người học thực hiện Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ, điều lệ của tổ chức mình và quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức đoàn thể trong Trường phối hợp với Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này; tham gia xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, kỷ cương, liêm chính, nhân văn và trách nhiệm.

3. Các tổ chức đoàn thể trong Trường thực hiện giám sát, phản ánh, kiến nghị, đề xuất đối với việc thực hiện Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ, điều lệ của tổ chức mình, quy định của pháp luật và quy định của Trường.

4. Việc tham gia, phối hợp, giám sát của các tổ chức đoàn thể không làm thay đổi thẩm quyền quản lý, điều hành của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, người đứng đầu đơn vị và các chủ thể có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 75. Trách nhiệm của đơn vị pháp chế và kiểm tra nội bộ

1. Đơn vị được giao làm đầu mối về pháp chế và kiểm tra nội bộ có trách nhiệm tham mưu, giúp Hiệu trưởng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Quy chế này trong toàn Trường.

2. Đơn vị được giao làm đầu mối về pháp chế và kiểm tra nội bộ có trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát tính phù hợp của các quy chế, quy định, quyết định và văn bản quản lý nội bộ với Quy chế này và quy định của pháp luật; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ văn bản không còn phù hợp.

3. Đơn vị được giao làm đầu mối về pháp chế và kiểm tra nội bộ có trách nhiệm cập nhật, theo dõi thay đổi của pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Trường; kịp thời tham mưu Hiệu trưởng chỉ đạo rà soát, điều chỉnh Quy chế này và các văn bản nội bộ có liên quan khi cần thiết.

4. Đơn vị được giao làm đầu mối về pháp chế và kiểm tra nội bộ có trách nhiệm tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, phản ánh trong quá trình thực hiện Quy chế này; tham mưu Hiệu trưởng phương án xử lý theo thẩm quyền.

5. Đơn vị được giao làm đầu mối về pháp chế và kiểm tra nội bộ phối hợp với đơn vị tham mưu về tổ chức, nhân sự, tài chính, đào tạo, bảo đảm chất lượng và các đơn vị liên quan trong việc hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, kiến nghị xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Quy chế này.

Điều 76. Công tác xây dựng và sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản nội bộ của Trường và sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm ban hành Quy định về quy trình xây dựng, ban hành các văn bản nội bộ của Trường.

2. Hiệu trưởng chỉ đạo các đơn vị tổ chức rà soát hệ thống văn bản nội bộ của Trường trong phạm vi quản lý của đơn vị đó hằng năm hoặc đột xuất và gửi danh mục đề xuất xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung về đơn vị pháp chế và kiểm tra nội bộ để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định việc xây dựng kế hoạch pháp chế của Trường hoặc kế hoạch xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung đột xuất hệ thống văn bản nội bộ của Trường.

3. Quy chế này được xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế khi có sự thay đổi của pháp luật, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi cần thiết để phù hợp với mô hình tổ chức, cơ chế quản trị, quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình, chiến lược phát triển và yêu cầu thực tiễn trong tổ chức, hoạt động của Trường.

4. Hiệu trưởng chỉ đạo rà soát, đánh giá việc thực hiện Quy chế này; tổ chức lấy ý kiến các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan khi cần thiết; báo cáo, trao đổi với Đảng ủy Trường đối với các vấn đề quan trọng trước khi quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này hoặc trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

5. Hiệu trưởng giao đơn vị chức năng về tổ chức nhân sự hoặc đơn vị được giao làm đầu mối pháp chế và kiểm tra nội bộ chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng hồ sơ sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này theo quy định./.